

- 1. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 2. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 3. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 4. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 5. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 6. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 7. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 8. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 9. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.
- 10. Một cuốn sách rất cần thiết để đọc và hiểu.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE
 P. H. SCHNEIDER
 7 - Boulevard Norodam, Saigon

LỊCH TRÌNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông P. H. SCHNEIDER
 Boulevard Norodam - SAIGON

ĐẸY TRÔNG ĐỪNG CÙNG CÁCH
LÀM ĐAU các ông các bà, luôn luôn
 nhớ rằng:

Mỗi lần khi cho những người lấy nước uống
 và đây để cho uống thì phải nhớ rằng, các ông
 các bà, các anh các chị, phải nhớ rằng, phải
 cho lấy nước.

Giá: 1500
 Tiền gửi: 0 10

Tại nhà in ông P. H. SCHNEIDER
 Boulevard Norodam - SAIGON

TU-VI loại nhỏ - loại Trung - loại lớn
 mỗi loại chỉ có 1000 chiếc.

Kiểu dáng	6 00
Cổ thép	6 00
Loại có nắp đậy	7 00
Loại có nắp đậy	6 00
Loại có nắp đậy	6 00

Người mua xin định các anh anh, anh anh
 Ông ký ở đây
 Tiền gửi: 0 25

SÁCH BÁN
 Tại nhà in của P. H. Schneider

- Petit Dictionnaire Français-Annamite - Ta vi có hình vẽ P. J. B. TAYSON-VINH-KY Broché 6 00
- Cartonne 6 00
- Địa dư Đông học - Leçons de Géographie par H. ROUSSIER et NORTON-VIE-MAR 0 40
- Leçons élémentaires de Géographie par H. ROUSSIER Premier livre: LA PROVINCE GIADINH 0 40
- Deuxième livre: LA COCHINCHINE 0 40
- Đại pháp công điền - Livre de lecture en quatre parties par LA-VIE-TRON 2 00
- Lectures sur l'histoire d'Annam en 8 livres par CH. H. MAYSON et H. ROUSSIER - Chacun livre: Nam Việt sử ký Đông học 0 40
- Đông - Lectures sur l'histoire d'Annam par CH. H. MAYSON, H. ROUSSIER et NORTON-VIE-MAR. Tome français - Arithmétique élémentaire par O. MORIN et TAYSON-VINH-KY 0 40
- Grammaire Française - Mes langes Années Préparatoires par LANTIER et LANTIER - Edition annamite par A. MOSAARD 0 40
- Cho các - Devoirs des filles et des Femmes par P. J. B. TAYSON-VINH-KY 0 40

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nếu mỗi lần
 mua VAI mua CHI
 mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÂN HIỆU
 đính hai bên đây
 thì bề gì các bà
 các cô cũng
 lợi được
PHÂN NỬA
 (50%)

Chỉ ông đủ màu
 Chỉ ông đủ màu

RD 2
 FABRICATION FRANÇAISE

NĂM THỨ BẢY. SỐ 281

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-đương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cơ mỗi trường ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm được nhiều tay lái-bu lỗi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều ảnh ảnh Khảo luận. Vì nên Bồn-quản nhưt đình BÀN MẶT mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước... Có bán lẻ cũng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đang mấy đờ đờ, cũng có thể đọc báo-chương này đàng, nên từ này cứ bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để gia phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HỈ TÍN

Bồn-quản Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ Lục-tỉnh-tân-văn đặt tên ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHỈ (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là 6\$ 00
Sáu tháng. 4 00
Bán lẻ mỗi số 0 15

Quán tại đường Carreau số 20 Hanoi. Trong Lục-châu ai muốn mua thì gửi bạc cho quán Lục-tỉnh-tân-văn cũng được.

LỜI RAO CẦN KÍP

AVIS de changement d'adresse

AI MUỐN ĐỔI NHÂN GỬI NHỰT-TRÌNH, xin gửi theo thơ 0\$ 20 (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quản chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

Documents officiels

TÔNG-THÔNG TOÀN-QUYỀN CHÁNH PHỦ
(Actes du Gouvernement général)

TẠO-TÁC-HỌC ĐƯƠNG THỂ-LỆ
(tiếp theo)

(Règlements de l'École des Travaux Publics)

ĐOẠN THỨ BA

Danh-phận của học trò

Điều thứ 10. — Nói về đăng-cấp.
— Những trò nào đăng-chấm vào

học trong trường, thì kể từ ngày nhập-trường đăng cấp-bằng làm thơ-kỹ hạng nam và lãnh lương theo chức ấy; còn như mấy người thơ-kỹ ở sở Tạo tác xưa nay mà đăng-chấm vào học thì đã sẵn chức cũ của mình, cứ đó mà ăn lương.

Những trò nào học năm thứ nhứt rồi, mà khi thi qua năm thứ nhì, lấy cái bực trung trong các số khuyến mà đăng 11 khuyến thì năm tới đăng vào học năm thứ nhì. Hễ vào năm thứ nhì đây, thì đều đăng cấp-bằng làm thơ-kỹ hạng tư, ăn bổng theo chức ấy. Còn các trò ở sở Tạo-tác qua học mà có chức sẵn trên chức thơ-kỹ hạng tư này, thì cứ giữ chức cũ của mình mà ăn lương.

Những trò nào học một năm rồi, mà lúc thi qua lớp năm thứ nhì, lấy cái bực trung trong các số khuyến chẳng đủ 11 khuyến thì chẳng đăng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

NĂM THỨ BẢY. SỐ 281

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

*Đồng-đương và các thuộc địa
Langsa*

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích làm, và nhiều hình ảnh khéo tả. Vì vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mảy dư đã, cũng có thể đọc báo-chương này được, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậc không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HỈ TÍN

Bồn-quản Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ *Lục-tỉnh-tân-văn* đặt tên **ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHÍ** (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là 6 \$ 00
Sáu tháng. 4 00
Bán lẻ mỗi số 0 15

Quán tại đường Carreau số 20 Hà-nội. Trong Lục-châu ai muốn mua thì gửi bạc cho quán *Lục-tỉnh-tân-văn* cũng được.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quản chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỞC LỤC

(Documents officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYÊN CHÍNH PHỦ
(Actes du Gouvernement général)

TẠO-TÁC-HỌC ĐƯỜNG THÈ-LỆ
(tiếp theo)
(Règlements de l'École des Travaux Publics)

ĐOÀN THỨ BA

Danh-phận của học trò

Điều thứ 10. — Nói về đăng-cấp.
— Những trò nào đăng chấm vào

học trong trường, thì kể từ ngày nhập-trường đăng cấp-bằng làm thơ-ký hạng năm và lãnh lương theo chức ấy; còn như mấy người thơ-ký ở sở Tạo tác xưa nay mà đăng chấm vào học thì đã sẵn chức cũ của mình, cứ đó mà ăn lương.

Những trò nào học năm thứ nhứt, rồi, mà khi thi qua năm thứ nhì, lấy cái bực trung trong các số khuyến mà đăng 11 khuyến thì năm tới đăng vào học năm thứ nhì. Hề vào năm thứ nhì đây, thì đều đăng cấp-bằng làm thơ-ký hạng tư, ăn bổng theo chức ấy. Còn các trò ở sở Tạo-tác qua học mà có chức sẵn trên chức thơ-ký hạng tư này, thì cứ giữ chức cũ mình mà ăn lương.

Những trò nào học một năm rồi, mà lúc thi qua lớp năm thứ nhì, lấy cái bực trung trong các số khuyến chẳng đủ 11 khuyến thì chẳng đăng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

học nữa. Những trò ở sở Tạc-táo qua học thi trả về làm việc sở ấy lại.

Hoặc học trong năm đầu ấy, mà bị binh-hoạn hay là việc chi bức-trắc lắm, nó căng-trở làm cho học chẳng bằng chúng bạn, nên thi qua lớp chẳng đậu, thì quan Tổng-giám Tạc-tác cũng đừng chăm-chê mà cho học lại năm đầu ấy nữa.

Điều thứ 11. — Nói về sự học của các trò. — Mỗi năm qua 1^{er} Octobre thì tru trường đến 14 Juillet thì bãi.

Các học-trò chẳngặng làm công việc chi khác nữa: phải để ngày giờ mà học theo như qui-điều của quan Tổng-giám Tạc-tác đã định đó mà thôi.

Duy trong lúc bãi-trường, nghĩa là mỗi năm từ 15 Juillet cho đến 30 Septembre, thì các trò này phải chia ra mà tập làm việc trong các việc sở Tạc-tác; cũng đúng giờ đi mắng giờ về như mấy người làm việc sở ấy vậy.

Điều thứ 12. — Nói về giấy mực. — Những đồ dùng mà học thường như viết chì, giấy, mực thuốc, vân vân... thì phát không cho học trò.

Còn như: thước nách, cán viết, compas, tire-ligne, vân vân... thì học trò phải sắm lấy.

Những máy để cân binh-địa và để lấy hồng-đồ thì cho mượn không mà dùng. (Sau sẽ tiếp theo)

NAM-KY CHÁNH PHỦ
(Actes du Gouvernement de la Cochinchine)

Cấp bằng đổi chỗ

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 5 mars 1913.

Chuẩn cho thầy Trương-vĩnh-Trường, thơ-ký thí sai hạng ba tòa nhì dinh Hiệp-lý đặng phép nghỉ ba tháng đặng dưỡng bệnh.

Thầy Trương-vĩnh-Trường trong tháng đầu thì ăn đặng trọn phần lương ngoại trừ các tiền phụ cấp ra và hai tháng sau ăn phân nửa mà thôi, và cũng ngoại trừ các tiền phụ cấp ra nữa.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 6 mars 1913.

Chuẩn cho Trần-văn-Kha đội hạng nhất linh đồn, giúp việc tại Ông-yệm (Thủ-dầu-một) đặng phép nghỉ 3 tháng đặng dưỡng bệnh.

Trần-văn-Kha trong tháng đầu thì ăn trọn phần lương ngoại trừ các tiền phụ cấp ra và hai tháng sau thì ăn phân nửa mà thôi, và cũng ngoại trừ các tiền phụ cấp ra nữa.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 7 mars 1913.

Chuẩn cho thầy Nguyễn-văn-Bằng giáo-tập hậu bổ hạng tư sở dạy học trong Nam-kỳ đặng phép thôi y như lời xin.

Vi lời nghị quan Chương-ly đề-binh, ngày 27 février có quan Nguyên-soái Nam-kỳ phê chuẩn ngày 6 mars 1913.

Cách chức thầy Keo, thông ngôn thơ ký thiết thọ hạng ba tại tòa sở Tràvinh, kể từ ngày 1^{er} mars 1913.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 21 février 1913.

Chuẩn cho thầy Nguyễn-văn-Búp, giáo tập hậu bổ hạng ba, giúp việc tại Vĩnh-long đặng phép thôi y như lời xin.

Thầy Hồ-lộc-Cửa, giáo tập thí sai hạng tư giúp việc tại Bentre, nay giao cho quan Tham-biện chủ tỉnh Vĩnh-long tự dụng.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 10 mars 1913.

Bổ Bùi-văn-Đến phó quản hạng nhì cơ linh đồn tại Gia-định đi tưng chánh-tam quan Tham-biện chủ tỉnh Tâyninh.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 10 mars 1913.

Cấp bằng cho tên Đặng-văn-Sách làm điều dưỡng chưởng dầu hạng ba các nhà thương trong Nam-kỳ.

Tên Nguyễn-văn-Sang, Phạm-văn-Cam điều dưỡng thí sai hạng nhì giúp việc tại Cần-thơ và Gò-công và tên

Đặng-văn-Sách điều dưỡng chưởng dầu mới đặng cấp bằng nay giao cho quan thầy đi trông trái đạo tự dụng.

Tiền lương và tiền phụ cấp của mấy tên điều dưỡng này thì sẽ lấy tạm trong số tiền dự định 6000 quan biên nơi chương thứ 28, phần thứ 2, điều thứ 6, khoản thứ 4 sở thảo xuất quản hạt đương niên mà trả.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 11 mars 1913.

Cấp bằng cho tên Đinh-văn-Thịnh danh máy ăn tiền mỗi ngày là một đồng, thế cho tên Hà-văn-Tánh đặng cấp bằng làm giáo tập, và bỏ đi giúp việc tại phòng quan Quản-đốc bạc vật.

Vi lời nghị quan chánh Giám-đốc sở Tạc-tác có quan Nguyên-soái Nam-kỳ phê chuẩn ngày 11 mars 1913.

Định bãi lời nghị ngày 1^{er} janvier 1913, về sự thăng bậc tên Nguyễn-văn-Trung lên hạng sanh hạng ba.

Cấp bằng cho thầy thơ ký hạng nhất Phương-văn-Ngừ, giúp việc tại địa phận xe lửa hướng Nam làm thông phán hạng tư, kể từ ngày 1^{er} janvier 1913 vì làm việc thăm niên.

Vi lời nghị quan Chương-ly đề-binh có quan Nguyên-soái Nam-kỳ phê chuẩn ngày 11 mars 1913.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn-văn-Bút có bằng cấp chung học làm thông ngôn học tập sở hình chánh thế cho thầy Huỳnh-công-Giác, thông ngôn thơ-ký thiết thọ hạng nhì đặng hưởng phần lưu-tri, bởi lời nghị ngày 16 décembre 1913.

Bổ thầy Nguyễn-văn-Bút giúp việc tại tòa sở Mytho.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 14 avril 1913.

Cấp bằng kể từ ngày 1^{er} mai 1913, trong viên chức sở Giáo-nghiệm non thàn.

Làm chức thơ-ký học tập đồng niên ăn lương 240 đồng bạc.

Bùi-quang-Bích thơ-ký học tập tạm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

VAN

Đức Giám-
bổ-thương
đặng qua
Ai tin...
con gái cũ
nay đã từ
Bà này
khách rất
hay vô cù
Tại Thô
Constantin
hiệp lửa t

Giao lán
Poincaré
Hồng-mac
Thô-nh
xử giáo 12
Về tinh
Luân-đốn
rất hậu. V
hai đảng
rằng: Đại
với nhau
Âu châu
càng danh
Binh N
binh nên
Chánh-ph
tổn hao l
Đức G
Giám-qu
tiếp rước
mà chức
chất. Đức
Sư-quan
cả Hoàng
ĐIÊN-T

Các nu
nước Bul
hảo với
ce phải r
đã chiến
chưa chỉ
hội tại
nào cho
ước đã.

VĂN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

ĐIỀN-TÍN HAVAS

Paris, ngày 24 juin.

Đức Giám-quốc Langsa qua Đại-anh. — Đức Giám-quốc Poincaré và quan Ngoại-bộ-thương-thơ Pichon lại thành Cherbourg đặng qua Đại-anh quốc.

Ai tín. — Mới nghe tin rằng bà Goyau là con gái của Đức giám-quốc cựu Félix-Faure nay đã từ trần.

Bà này vẫn là một dự Hồng-nhan thi-khách rất hữu danh. đã làm nhiều bộ sách hay vô cùng.

Tại Thổ-nhĩ-kỳ. — Tòa binh pháp tại Constantinople đã xử tử 20 người về tội hiệp lõa thi quan tề-tướng.

Paris ngày 25 juin.

Giao lân rất thiết. — Đức Giám-quốc Poincaré đã đến Portsmouth thi các quan Hồng-mao nghinh tiếp rất trọng hậu.

Thổ-nhĩ-kỳ. — Tại Constantinople mới xử giảo 12 người.

Về tình giao lân Anh-pháp. — Thành Luân-đôn tiếp đãi Đức Giám-quốc Poincaré rất hậu. Vua Đại-anh đãi yến rất trọng và hai đảng đồng hứa với nhau giữa tiệc rằng: Đại-anh với Đại-pháp cứ chung lo với nhau mà giữ gìn sự bình tịnh cho cả Âu châu và chúc cho hai nước càng ngày càng danh vang nơi huê hà.

Bình Nga-quốc. — Vì Đức-quốc thêm binh nên Nga-la-tur nay thêm binh rất nhiều. Chánh-phủ Nga xin nhà nước phải chịu tổn hao lớn và binh lính cho đông.

Đức Giám-quốc qua Đại-anh. — Đức Giám-quốc Poincaré qua Đại-anh thi được tiếp rước rất trọng thể; Yến diên rất hậu mà chúc sự giao hảo hai nước cho bền chặt. Đức Giám-quốc lại có dọn đại yến tại Sư-quân Đại-pháp mà đãi vua Đại-anh và cả Hoàng-thần quốc-thích.

ĐIỀN-TÍN Ở HƯƠNG-CẢNG TƯ QU

(Télégrammes de Hongkong)

Ngày 21 Juin.

Các nước Balkans. — Có tin chắc rằng nước Bulgaria chẳng chịu xét lại việc giao hảo với các nước Balkans và xin nước Grèce phải mau rút binh đi cho khỏi mấy chỗ đã chiếm đoạt sai với tờ minh-ước. Lại chưa chịu cho quan Tề-tướng mình đến hội tại Thành-bỉ-đất-bảo, nói đợi chừng nào cho Serbia chịu phân xử tư về tờ minh-ước đã. Còn Serbia thì cũng diên tri sự sai

Tề-tướng mình đi hội Thành-bỉ-đất-bảo nữa

Vụ Balkans tại Áo-quốc. — Quan Tề-tướng Hongrie nói tại Thương-nghị-viện Áo-quốc rằng: Áo-quốc chẳng nên để cho liệt-cường nào khác chen vào mà lấy quyền phân xử các nước Balkans trong việc bất thuận này, cho dằng.

Đức-quốc. — Có lời đồn rằng Đức-quốc chẳng đợi Đại-pháp, Đại-anh, Nga-la-tur và Nhật-bồn đồng ưng nhìn biết Trung-huê dân quốc với mình, tình một mình nhìn biết nước Tào trước hết mà thôi.

Đạo chiến thuyền Đông-phương. — Đạo chiến thuyền tuần Nam-hải của Đức-quốc nay thêm một chiếc thiết-giáp-dại-chiến thuyền nữa đồng theo kiểu chiếc « Wistclobach » Như vậy thì có khi phải rút chiếc « Scharnhors » về.

Y-pha-nho. — Bà Hoàng-hậu Y-pha-nho (Espagne) mới về một vị Hoàng-nam.

Ngày 22 Juin.

Bulgaria. — Nước Bulgaria chẳng chịu cái lời xin kiểm duyệt tờ minh-ước giao hảo balkans; vì nói rằng lời xin ấy là Serbia có ý muốn mở rộng đất-dại mà làm cho thiệt hại Bulgaria.

Có tin rằng đất động tại Bulgaria rất dữ hơn hết làm cho các nhà thương, các nhà thợ, các trường học cùng trại lính đều hư sập. Làm cho thóc hết 24 mạng và bị binh hết 127 người; còn miệt Teoranovozi thì nghe rằng chết hết 27 mạng nữa.

Ngày 23 juin.

Serbie và Bulgaria không thuận. — Nước Serbie không ưng các lời ước định của Bulgaria nên Bulgaria hàm gởi tờ nài một lần rồi hết rồi thì ra binh, nếu Serbie chẳng ưng. Có tin rằng binh Serbie rải rất đã bị binh tinh nguyện của Bulgaria đánh hoải, Bulgaria lại kêu nài với Hy-lap về sự binh Hy-lap tại Macédoine phá hại dân Bulgaria lắm, và nói rằng mình sẽ rút binh là khi nào Hy-lap ưng rằng thành Salonique và miệt Tây-nam thành Macédoine sẽ để cho nửa binh Hy-lap và nửa binh Bulgaria trấn thủ chung với nhau cả. Nga-la-tur thì nài Chánh-phủ Bulgaria phải sai quan Tề-tướng mình qua hội Thành-bỉ-đất-bảo lập tức, dẫu cho không rút binh cũng vậy. Chắc là Bulgaria sẽ trả lời với Nga-quốc rằng: Chừng nào Hy-lap và Serbie chịu rằng không coi duyệt lại tờ minh-ước giao-hòa, thì mới sai Tề-tướng mình đi hội cho.

Thổ quốc. — Chánh phủ Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) xử mấy người đẩy loạn trong

nước rất nặng. Cả thủy đều xử trước mặt tòa binh và đày lưu cả đám.

Động đất tại Bulgaria. — Thành Terno-vo và Goranowitz nay bị động đất đã ra một cảnh điêu tàn mà chưa dứt. Sự hư hại đã không kể xiết, còn thiên hạ chết vô muôn vạn.

Áo-quốc. — Có tin chắc rằng giữa Thương-nghị-viện Áo-quốc quan Tề-tướng Hongrie đồng với quan Ngoại-vụ-bộ thương-thơ Áo-quốc mà quyết rằng Áo quốc sẽ chẳng cho Nga-la-tur chen vào mà tính toán vụ Balkans cùng chẳng cho Nga-la-tur bảo hộ các nước ấy, phải để cho các nước Balkans tự do mà thôi.

Vụ Maroc. — Tại Ceuta binh Y-pha-nho và binh Maroc đang chiến với nhau luôn cho nên binh tiếp ở Algéras của Y-pha-nho cứ kéo tới mãi. Một toán binh Đại-anh tại Gibraltar đã sửa soạn sẵn sàng đặng hề ngày nào thành Tauger mà coi với dân Maroc muốn rút rịt, thì kéo đến liền.

Quần đông tỉnh rất nghèo. — Các người Đại-thương Quảng đông tại Hương cảng tư diên tin về cho Chánh phủ Bắc kinh mà xin Viên-thế Khải hãy có cấp đến sự nghèo nàn và việc tiền gao thóc mức tỉnh Quảng đông.

Ngày 24 Juin.

Vụ Balkans. — Các lời định ước của Bulgaria thi Serbie đã hằng quyết rằng chẳng chịu rồi, và nói rằng mình chịu phân xử tư, song phải bỏ các lời mình ước về việc giảo già ngày trước ấy đi, đừng lấy đó làm nề mà phân xử thi mới đặng. Lại nài Bulgaria phải bãi binh lập tức kéo e không khỏi cuộc qua mâu nữa. Quan Tề tướng Serbie đã đi khỏi Sofia, các bộ đưng biểu với vua Serbie mà xin thôi một lần thử nhì nữa.

Các nước Âu-châu thấy vụ Balkans như vậy thì ai cũng lấy làm lo lắng lắm. Các Liệt-cường tỉnh phải ép Serbie thối nhưt bỏ mới đặng.

Vua Hy-lap đã trở về thành Hy-lap thì nay định sự đi qua Đức quốc lại, cũng vì quốc sự không yên.

Hai mươi người hiệp lõa mà thi quan Tề tướng Thổ-nhĩ-kỳ thì đều bị xử tử tư cả.

Trung quốc. — Một ngàn binh Trung-quốc đã kéo đến Kalgan rồi; còn bốn ngàn nữa thuộc về đạo Tân-ninh-phủ đang sẵn sàng mà kéo qua Mông cổ.

Các quan Tàu e dân tỉnh Thượng hải giấy loạn nên lo tuần phòng rất nghiêm nhặc sợ khi giái bên Nhật-bồn có chở qua chăng. Ông Wouhonman là Đô-đốc tỉnh Quảng-dông hôm thứ sáu tuần rồi lên treo ấn tư

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

giùm

quan mà trốn qua Hương-cảng đón Tôn-dật-Tiên đi ngay qua đó đặng thương lượng việc chi không biết rồi đi mất. Đò-đốc này hôm trước có chỉ-dụ sai đi làm phở-khâm-sai Tây-tang nay không chịu đi. Trước khi bỏ Quảng-dông mà đi thì người đã bảo quan kho-bạc tỉnh ấy xuất ra hai triệu bạc mà trả hết cho các dân Trung-huê ở ngoại quốc đã gửi về mà chịu tiền quân-phí ngày mới khi nghĩa đó.

..

Ngày 25 Juin 1913.

Vụ Balkans. — Nước Serbie nghe theo lời khuyên-báo của Nga-là-tur, nên chịu đến hội cho Nga-quốc phân xử. Bởi vậy tại Belgrade quan Bình-bộ thương-thor và Hình-bộ thượng-thor Serbie chẳng ưng theo các quan Thượng-thor kia mà chịu nghe lời Nga-quốc.

Đại-anh quốc. — Đức-giám-quốc Poincaré hôm nọ ở thành Cherbourg nưc xuống chiếc Thiết-giáp đại-chiến-thuyền hiệu « Courbet » mà qua viếng Đại-anh quốc. Các Nhựt-báo Anh-quốc đều cho ngày này là một ngày đáng nhớ trong việc hai nước giao-lan; lại có ấn-hành nhiều bài bằng chữ Langsa mà tỏ lòng cảm mến cùng chức phước cho Đức-giám-quốc Langsa. Nhựt-báo Kipling nói rằng nước nào mà biết làm ích cho xã hội thì nên mến nước Langsa lắm.

Khi Đức-Giám-quốc đến tại thành Douvres thì có Đồng-cung thái tử Đại-anh đến rước, rồi đồng với Đức-Giám-quốc lên ngự điện xa mà trực chỉ Luân-đốn. Đến nơi thì có vua cùng văn võ bá quan đón rước, rồi tức thì thỉnh Đức-Giám-quốc về đền Saint James mà an nghỉ. Tối bữa ấy có dọn đại yến mời hết các quan Langsa nơi sứ-quan đến dự.

Qua ngày sau tại sứ-quan dọn đại yến mà thỉnh vua Đại-anh cùng bá quan với Hoàng thân quốc thích đến dự.

Qua bữa thứ sáu tại Buckingham Palace có lập cuộc khiêu vũ (bal) rất lớn.

Hôm bữa Đức-Giám-quốc xuống tàu tại Cherbourg mà qua Đại-anh thì trong lúc sùng-dôn Cherbourg bắn, đưa người đi có một việc rủi ro là vì sơ ý nên có một bao thuốc nổ ra làm cho hai tên pháo-thủ trên đôn phải thác và bị vit tích hết 8 người nữa.

Trung-quốc. — Quan cựu Đò-đốc Quảng-dông nay còn ở tại Hương-cảng. Tôn-dật-Tiên nay nói hằng rằng mình từ rày chẳng thuận với Viên-thế-Khải nữa, nên nay bỏ về Thượng hải rồi.

HƯƠNG TRUYỀN

Echos

Vua Edouard VII không ưa hành

Trong một cuốn sách của ông Stamper là Tổng-giám tự chuyên-xa của vua Edouard thứ bảy làm ra mà nói về tánh nết người trong lúc sanh tiền có một khoản như vầy :

Ngày kia đang buổi chiều ông Stamper này thỉnh-linh đặng lệnh của vua Edouard truyền xuống cho tên cai hầu cấm chẳng cho Stamper lại gần Đức vua vào nội ngày ấy. Dầu cho có việc chi bất hạn cũng phải ở xa mà thôi.

Stamper khi nghe tên cai hầu truyền như thế thì mang nhiên chẳng hiểu đặng ý chỉ cả, một lúc nghĩ lại mới nhớ vì hồi sớm mai mình có ăn thịt chiên với hành; đến sau Stamper lại nghe một việc như vầy nữa :

Bữa nọ vua bảo tên cai hầu đi kêu hai người thợ-ký vào, vừa nói nữa chừng vua liền nhìn mà ngó sừng tên cai hầu rồi hỏi rằng :

« Hawkins, người ăn hành phải không ? »

Tên nọ tâu rằng : « Muôn tâu không. Người lại nói : Ta chắc đó, thôi hãy bảo hai tên thợ-ký vào đây. »

Cách vài phút tên Hiley bước vào thì người đọc một cái giấy thép cho mà viết, đọc dạng nữa chừng người lại nhìn mà hỏi Hiley rằng :

« Hiley, người ăn hành phải không ? »

Anh nọ nghe hỏi liền vội-vã bước lui ra mà tâu lập-cập rằng : Muôn tâu Hoàng-thượng không.

Ngài bèn phân rằng : « Ăn thứ đó không tốt đâu. »

Từ đó cho đến khi viết hết cái giấy thép thì Hiley chẳng hề dám lại gần vua.

Kể tên thợ-ký thứ nhì bước vào nữa, thì vua Edouard liền ngó tên nọ một cách khó chịu mà gắt rằng :

« Nhà người cũng ăn hành nữa sao ? »

Tên nọ thất kinh bèn tâu rằng :

Muôn tâu... Có khi người đầu-bếp đã bỏ trong canh thì phải.

Người liền phân rằng : « Thi hãy bảo nó đừng bỏ nữa, ta chẳng hề muốn tôi-tổ ta mà ăn hành, là một thứ rất khổn-nạn. »

Quạ và máy bay

Loài quạ nay đã quen với máy bay rồi. Có một phi-công hóm nọ bay từ Leipzig qua Halle thì có hơn mấy trăm con quạ bay theo mà kêu quạ-quạ ối trời.

Ban đầu ít sau nhiều lần lần, hề bay đến đâu gặp quạ thì nó theo ráo. Cái đều cũng lạ, chớ từ xưa nay, bắt câu là loài chim gì, hề thấy máy bay thì tránh-trốn hết chẳng hề dám lại gần bao giờ. Càng ngày càng quen đây e có khi loài thượng-cầm nọ sẽ càng-cư vì nhơn-loại nay lần-lược lên đến chốn không-trung của nó phải chơi gì ?

..

Danh hiệu một ông vua và một con lừa đời thượng cổ

Một vị giáo-sư Đại-anh kia tên là Plinders Petrie hồi năm rồi dạy trường dạy cổ-chi-sanh-vật-học bèn Đại-Anh sai người qua E-gyp-tô mà tìm cổ vật, thì người mới giản-luận hóm nọ tại trường lớn thành Luân-đốn về công cuộc của người đi đó.

Tuy người tâm đặng rất nhiều việc lạ; duy có một cái hòm bằng giấy (1) của một người đôn bà tên là Isakan-thona, thì trong hòm ấy thấy có nhiều tờ giấy chứng rằng người đôn bà này hồi trước bán bánh mà có vô Đồng-nghe-hội (2) thì ai cũng lấy làm kỳ, vì đời thượng-cổ E-gyp-tô mà đã biết lập Đồng-nghe-hội rồi.

Lại khi người đào mọi nơi miếng

(1) Người E-gyp-tô trước xưa hề chết rồi thì có thợ đến rút ruột và bao tử ra rồi đôn thuốc thơm vô đây bụng, người cũng có thuốc tẩm làm cho cái xác phải khô queo, không sinh không tiêu đặng; đoạn mới làm hòm bằng giấy dày rất khéo mà chôn cho nên dầu mấy muôn năm cũng còn y hien.

(2) Đồng-nghe-hội là hội lập trong bọn đồng một nghề với nhau đặng bình quyền lợi trong nghề ấy.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

tàu rằng :
người đầu-bếp
ai.
g : « Thi hãy
ta chẳng hề
mãnh, là một

bay
vời mây bay
ôm non bay từ
cò hơn mấy
mà kêu quạ-

lần lần, hề
nó theo rào.
xưa nay, bất
thấy mây bay
hề càng quen
ng cảm nó sẽ
ngay lần-lược
ng của nó phải

vua và một
ng công

h kia tên là
rời đây trường
ợc bên Đại-
yp-tô mà tâm
lần-luận hôm
Luân-đốn về
đó.

rất nhiều việc
bằng giấy (1)
tên là Isakan-
thấy có nhiều
ời đôn bà này
có vò Đổng-
g lấy làm kỳ.
yp-tô mà đã
rời.

mọi nơi miếng

chết rồi thì có thợ
thuốc thơm vò đây
m cho cái xác phải
tặng ; đoạn mới làm
à chôn cho nên đầu

trong bon đồng một
ơi trong nghề ấy.

giùm

nghĩa-địa cũ xưa hơn hết ở tại Tar-
khan, nghĩa-địa này đã có trước Đức-
chúa cứu thế ra đời là 5 ngàn 500
năm, nghĩa-địa này ở cách thành
Caire gần 60 ngàn thước, thì người
lại được một cái bồn có đề niên hiệu
một đời vua kia, mà từ xưa nhân
này không ai biết cả, sách sử nào cũng
không có nói tên vua ấy bao giờ. Vua
này là vua đầu hết nước Ê-gyp-tô đó.
Tên là Đức vua Hà.

Cũng trong nghĩa-địa ấy người tìm
đang một cái hồ nước; thấy vậy thì
mới rõ đời thượng-cổ của nước Ê-
gyp-tô đầu lừa cũng cho quan quách
mà chôn lử-tế vậy.

Chúa cứu thế tái sanh

Nhật-báo hiệu « Matin » hồi trước
có nói chuyện một người cha và con
trẻ tên là Krishnamurti tự là *Alcyo-
ne* đã làm đầu trong cái hội Đổng-
phương-tinh-tử. Hội này càng ngày
càng thịnh hành chủ ý đợi cho Đức-
chúa cứu thế ra đời một lần nữa là
sẽ nhập vào xác của trẻ Alcyone
này đây. Ấy cũng là tại ông Leadbeater
là người đi thiếp lên sao hỏa-tinh rồi về
làm sách mà lòng trước hồn-quán đã có
nói trong bài hướng-truyền số 273
đó, hẳn chắc rằng Đức-chúa cứu thế
sẽ nhập vào mình trẻ này mà ra đời
một lần nữa.

Vậy nay hội này bên giao chà-và
trẻ con đây cho các thầy dạy bảo
đàng có dọn mình cứu thế lần nữa
vì vậy cho nên các thầy ấy mới đặc
cật ta khi thì qua Hồng-mao khi thì
qua Ý-đại-lợi, mới đây có qua tại
Paris; đi đến đâu thì có hội ấy theo
tùng phục, cả thầy nên việc đặng là
cũng nhờ ông Leadbeater và bà Annie
Besant hằng tin tưởng mà cao rao cho
thiên hạ hay luôn.

Rủi thay cha tên chà-và này ở tại
thành Madras bên Ấn-độ, không
bằng lòng những lời của ông Lead-
beater bày rằng Đức-chúa cứu thế ra
đời đó, nên mới vào đơn kiện nơi tòa
Madras mà đòi con lại. Theo các

nhật báo của Hồng-mao thì nói rằng
các quan Tòa Madras không tin các
lời bày đặt những thần thánh ấy, nên
đã xử phải trả con lại cho cha nó
trước ngày 26 mai, và cho ông Lead-
beater là một người bất-lương chẳng
đáng nuôi trẻ nhỏ.

Bà Besant lại chẳng muốn mất
chức mẹ nuôi thánh sống này, nên
đã chống án. Cả ba người ấy là ông
Leadbeater, bà Besant và tên chà-và trẻ
ở với nhau coi rất khau-khít mền
yếu lắm, vì theo các quyện sách của
Leadbeater mới làm sau đây; thì nói
rằng ba người này nơi mấy kiếp
trước, đã có duyên phần gặp gỡ nhau
nhiều lượt lắm; đã biết nhau cái hồi
mới hồn độn sơ khai mà loài người
còn làm khỉ cả, chớ chưa có người
ta nữa cả.

Đó theo truyền thuật trong nhật
báo « Matin » hôm trước thì vậy mà
mà nay lại có một cái thơ của người
kia gởi đến cãi lại các lời ấy mà nói
như vậy :

Tôi đọc nhật báo hiệu « Matin »
nay thấy có một bài đề là: *Đức chúa
cứu thế ra đời lại* thì thấy trong ấy
có nhiều lời sai.

Kỳ thật là cha tên Krishnamurti đã
vào đơn kiện mà tòa cho rằng không
thật, nên đã xử người ấy phải chịu
tiền tụng-lệ mà thôi.

Còn chỗ nói nhật báo Hồng-
mao « Times » nói rằng: các quan tòa
cho ông Leadbeater là kẻ vô tri không
đáng nuôi trẻ thơ, thì cũng sai nữa
tòa cho những việc của ông Leadbeater
là vô lý chớ không phải nói ông là
bất lương đâu.

Vậy tôi xin báo quán hãy ấn hành
thơ này mà cãi các chỗ sai ấy.

Ký tên :
CHARLES BLECH,
*Tổng thơ kỳ hội Thông-thiên-học,
Langsa.*

Ấy cũng bởi học nhiều rồi sanh sự
đó, chẳng khác lời đức Khổng-tử
rằng: « Đa học hoặc ư sở văn. » là
vậy đó.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JUIN-JUILLET	27	28	29	30	1	2	3	
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	
Dương	2.45	2.45	2.46	2.46	2.45	2.45	2.45	
Hàng Hồng-kong								
Shanghai	2.45	2.45	2.46	2.46	2.45	2.45	2.45	
Hàng Chartered								
Bank	2.45	2.45	2.46	2.46	2.45	2.45	2.45	
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	
Giá lúa	2.72	2.65	2.75	2.55	2.65	2.65	2.65	
Giá gạo	... một tạ 600 kilos							3.60

SAIGON

Hôm ngày 25, lối 7 giờ tối, có một người
đơn bà Annam chạy xe kiến qua ngang nhà
thương Chợ-quán, lình lình bọn phi tử áp
lại chân xe, lột hông tai và giựt 8 đồng bạc
thị ấy giấu dưới đây thùng. Thị ấy la lên,
bọn phi tử chạy mất.

Có một thằng bị bắt vụ này có đem giải cho
Tòa sửa phạt, xử sớm mai ngày 26, song Tòa
định qua ngày khác sẽ xử, vì còn thiếu một
người chứng mắc việc không đi hầu Tòa được.

Đồn bà dữ thiệt. — Hôm ngày 23 juin
tháng này, có một tên culi-xe-kéo đòi tiền
một người đôn bà trả tiền quá giá, người đôn
bà không nghe mắng chưởi lại om sòm, thiên
hạ vũ coi đống, người lính annam bước lại biểu
đứng làm hung làm dữ, nếu không nghe lời
sẽ dẫn lại bót, đôn bà không sợ lời hăm dọa,
lại giả đủ đánh tên lính tuần hai cái. Lính
tuần liền kéo xên à ấy lại bót. Ông Chef hỏi
tra rồi làm phúc bầm giải nạp à ấy lên Tòa.

Ngột sát. — Hôm ngày 23 tháng này, Tòa xử
M. J. B. Lê-phát-Hạnh và tên coi máy xe hơi
cán chết dựa nhờ tại Chợ-dũi mà Bồn-quán có
thuật hôm trước đó. Trong lời cãi lấy của quan
trưng sự có quả quyết việc rui ro ấy là ở tại
thằng nhỏ rần mề, chớ không phải tại người
coi máy xe hơi vô ý. Nhưng vậy tòa làm án
phạt người cầm máy xe hơi 15 ngày tù và được
nhờ ơn giam-hậu, và 200 quan tiền va. Còn
cha mẹ thằng nhỏ đã có M. Thanh cho bạc nên
không kéo nài.

Đút lót. — Lính tuần mới bắt được một
tên chệch tại Chợ-lớn không giấy thuế thân và
giấy thông hành. Lính tuần bên đôn nó lại sỏ
Tân-đào, đi dọc đàng nó đưa ra 8 đồng bạc

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

mời linh tuấn thâu bỏ túi đang thả nó đi. Linh tuấn chắc dạ không tham, thả trọn bồn phân hơn ăn xôi chùa...

Tên chệch này bị nạp cho Tòa vì tội lo lót cho linh tuấn, tội không giấy thuê thân và giấy thông hành. Tòa phạt nó 4 tháng tù, còn 8 đồng bạc kia, Tòa dạy bỏ vào nhà thương Chợ-quán.

Đạo tặc.— Có tên chệch kia đến sở linh tuấn quần thừ nhưt mà cứ rằng ban đêm nó đang ngủ, ăn trộm khoét vách vào nhà lấy đồ nữ trang tính giá là 60 đồng bạc. Bọn ăn trộm ấy có đem đồ binh khí trong mình nên không dám rước theo nó.

Bọn ăn mỳ.— Cách ít tháng nay, ông có quần thừ nhưt nghe nói bọn ăn mỳ càng ngày càng tăng số, liền dạy bắt hết cả bọn nó đem giải nạp cho tòa.

Bọn ăn mỳ nghe tin này liền ăn mặt ráo nay lại ra mặt đi xin cùng thành, nhưt là nơi chợ cùng các nhà *gare*. Nên ông có mối cho người đi bắt một lần nữa. Bồn quán mới gặp lũ ăn mỳ bị lính bắt các nơi dẫn lên tòa.

Xe đụng.— Hôm chiều ngày 25 Juin, hồi 1 giờ 45, tại góc đường Lagrandière và đường Pellerin, có một người tây cỡi xe máy đụng xe kéo số 67, người cu-li xe tên Bùi-văn-Phát. Xe máy bị hư hại, người cu-li xe bị xề bán chơn mắt.

Cũng bữa chiều ngày ấy, tại đường Paul Blanchy, trước lò nước đá, có xe lửa của sở pháo thủ đụng xe kéo số 608, người cu-li xe tên Nguyễn-xan-Nhiều, bánh xe bên tả bị cong vạy.

Tên Nguyễn-văn-Đang, ở bởi với người tây tại nhà số 93 đường Mac-Mahon, ăn cắp áo quần và tiền bạc của tên Bùi-văn-Trang coi máy xe hơi của người tây ấy nội vụ tính là 38 đồng bạc. Tên Đàng bị giải nạp cho tòa rồi.

Buôn bán lặn.— Hôm ngày 27, sớm mai 7 giờ, có một á đi chợ đưa cho chệch bán thịt 1 cái giấy 5 đồng đặng trả 1 đồng bạc tiền các thứ thịt nó mua, tên chệch lấy rồi không chịu thối lại, nói là giấy một đồng. Lúc ấy cũng có một tên bồi ngó thấy á nó đưa giấy bạc cho tên chệch mà không rõ là giấy 1 đồng hay là giấy 5 đồng. Người đờn bà đi có bót, ông có tra hỏi tên chệch đặng buộc tội quả thiệt nó gian.

Hôm ngày 27, lối 8 giờ sớm mai, có một á chạy lại đàng bót quần thừ nhưt thưa với ông Cò rằng thỉnh không bọn đờn bà kia xúm lại đánh mình u đầu xề mặt. Tuy mình không biết mặt bọn đờn bà ấy, kỳ thiệt có người chị em lối xóm ngày trước có hăm dọa mình, nay muốn bọn du còn đờn bà trả thù.

Ăn cướp sông.— Có 3 tên Annam, chèo thuyền, què ở Thủđầumột, đi buôn bán cây xừ xa mới về, chừng vô tới rạch, bọn ăn cướp chèo ghe đờng áp lại đàng ghe buôn, lấy hết tiền bạc để trong rương, ba người chèo thuyền cự không lại bị bọn cướp nó đánh miềm xương rồi bỏ đó mà trốn mất, ba người chèo thuyền hết thế, phải đi có bót.

Linh tuấn còn đang rình rập mà bắt bọn ăn cướp này.

Vớt thây ma.— Bọn chèo thuyền dậu dưới cầu kế bót Cầu-kho có gặp một gói chỉ bằng giấy đồ nổi trên-mặt nước, hồi đó là 6 giờ rưỡi sớm mai, bọn chèo ghe nghe bà mồi hỏi thúi khó chịu, bèn vớt lên để trên bờ, mở ra coi thì thấy thây một đứa con nít nhỏ chệch sinh lâu rồi, không coi đặng là con trai hay là con gái.

Có rước quan thầy vô khám nghiệm rồi cho giấy chôn tại nghĩa địa chùa và.

Hôm tuần rồi Tòa mới tra một vụ cháu đánh cậu gần chết, đứa cháu tên là Cao, người cậu tên là Đển. Tên này hay có bệnh rượu, ngày nọ đi chơi trong Chợlớn, tên Cao gặp hồi mượn tiền. Đển chối dài không cho mượn, lại lấy cây baton chỉ cầm tay đánh trên đầu cháu. Tên Cao giận cầm gan, giựt baton đánh cậu ngang hông bên hữu Tên. Đển ngã quì xuống đất. Người ta thấy vậy tưởng va say, xúm lại khiêng và về nhà, một chấp thấy và hết thở, hôn về chín suốt.

Quan lương y có mò xác mà khám nghiệm, thì không thấy chi lạ. Còn tên Cao, Tòa, vì nó đánh cậu nó, thì làm án phạt nó 5 tháng tù.

Hôm ngày 21 juin, có một người đờn bà cưỡi phu đến thưa quan sở Tuần-thành Gia-định như vậy: Mối đây, có một thằng đến nhà tôi tại Vinhlong xưng mình đau bệnh nặng và xin tôi cho ở dậu. Hai vợ chồng tôi hỏi đo lại tin tức của nó thì nó đưa ra giấy tờ có ký tên M. Villaruel là người nhập tịch dân espagnol. Tôi cho ở rồi ít bữa nó tính đi thăm quan huyện tại Chợlách, tôi thấy vậy càng thêm dạ tin hơn nữa.

Hồi đó, tôi có việc đi Saigon, gặp nó, thì nó nói với tôi rằng: nó cũng đi Saigon, nó xin cho nó đi theo đặng dẫn đường, tôi cũng vui lòng chịu.

Tôi với nó xuống Chaloupe qua Mỹtho, lên ngu tại nhà hàng khách-sang, mà ý nó muốn đi thẳng luôn ra chợ. Tôi thấy vậy đưa cho nó một cái giấy bạc 100 đồng biểu đi đổi, song nó đi biệt tăm biệt tích ».

Ông có bót Gia-định biểu người đờn bà đi hỏi thăm M. Villaruel mà nói cho ông nghe, vì ông có có nghe Villaruel này cũng có bị chúng sang đoạt, giấy tờ cách chừng 4 tháng nay, người bắt lương ấy là một người làm công tại nhà và đã trốn mất, sở mật thám đang truy tên làm công này. Người mật của ấy đi hỏi han tin tức rồi trở lại Gia-định nói lại cho quan có. Tức thì người sai linh san-đầm với ít tên lính đi tập nã thẳng phủ từ, kiếm không bao lâu liền bắt đặng nó tại làng An-lợi-xã (Thủ-thiền) là quê quán của nó.

Việc rủi ro.— Hôm ngày 19 tháng này tại Gia-định phía trên chỗ trại nuôi ngựa, có một cái xe auto cán một bà già rồi chạy mất. Người ta khiên bà già ấy vô nhà thương Gia-định, quan thầy khám coi, thấy ông quyền chơn mắt gãy làm hai khúc. Quan ác-nhon, cán người rồi chạy mất.

Có một tên chệch làm thợ bạc đi mất có đem theo mình 1899 đồng bạc, đồ nữ trang, đĩa hát, 1680 đồng bạc vàng lá, lại có sang đoạt của thợ bán hột xoăn 1136 đồng bạc.

Linh tuấn tập nã khắp nơi, mà chưa nghe được tin tức.

BẮC-KY

Phi-công.— Phi công Marc Pourpe bay tại Lạng-son hôm chiều thứ năm 26 juin, qua sớm mai ngày thứ sáu phi-công bay tới cửa Ai-Nam-quang của Tàu. Sớm mai thứ 7 phi-công ở Lạng-son bay về Hânôi.

Xử trảm.— Hôm thứ nam tuần rồi hồi 11 giờ sớm mai, có xử trảm tên Nguyễn-van-Yên là người giết Lý-trưởng ở Thế-cần mà dục thuê, tã-dào chém đầu tên thích-khách ấy bằng gươm thường. Tên Nguyễn-van-Yên này khi vào chốn pháp trường từ địa thì đi đờng chằm hằm, không sợ chi, lại tỏ dấu biết tội mình đã đặng cho luật nước xử thẳng phép. Chừng gần chém, người này có nói ít lời từ tạ các người tây nam ở đấy rồi mới đưa cõ mà chịu gươm chém.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

CỰC H

(Chợ)

TRU

Coi thể tin nam, Quảng đầu, bọn nã giếc các tỉnh phủ Bắc-kim quả thất bại mà đem về Huế kỳ mới to trong tin bằng lòng c to trong c tỉnh đình li phép lập hi

Thiệt là c phe đều có thể mà nếu tòng quyền quyền thì l tương h Thượng-ng luận là dù sao ?

Họ nghĩ quyền, là mà chẳng Các Hội vì liêu cho trình chi

13. — F

TRUYỀN

CỬA ÔNG

Khi n Đạt-ta r người li râu và n sững và Đạt-t rất phầ vậy xin — Ch

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

TRUNG-QUỐC NỘI LOẠN (tiếp theo)

Coi thế tình thì chắc trong mấy tỉnh Hồ-nam, Quảng-tây, bọn Cách-mang-đảng làm đầu, bọn này rất oai thế nơi Trung-hoa, xui giục các tỉnh hướng Nam cự địch với Chánh-phủ Bắc-kinh. Trường sao, chờ phe ấy bắt quá thì bắt chước cuộc lập hiến bên Huê-kỳ mà đem về thiết lập trong xứ, lại muốn như Huê-kỳ mỗi tỉnh đều tự do mà trị cứ các quan to trong tỉnh. Bởi vậy cho nên các tỉnh không bằng lòng cho Đức-giám-quốc trị cứ các quan to trong các tỉnh, cứ xin đề cho Hội-đồng tỉnh định liệu tự tiện mà thôi, ấy mới theo phép lập hiến kim thời.

Thiết là phe Cách-mang-đảng cũng như các phe đều có ý muốn cho cả xứ đồng một đoàn thể mà nếu cần đảng Chánh-phủ và không chịu tưng quyền Bắc-kinh thì chắc các tỉnh sẽ phân quyền thì làm sao trong xứ yên ổn được, tưởng hệ sau mỗi tỉnh sẽ sai hội đồng đến Thượng-ngự-viện, Hạ-ngự-viện mà công luận là đủ cho đồng nhất đoàn nhất được sao?

Họ nghị cho Viên-thế-Khải muốn chuyên quyền, là vì Viên-thế-Khải hạ nhiều chỉ dụ mà chẳng có trình cho Quốc-hội hay trước. Các Hội viên mới ra lo việc nhà nước chưa hiểu cho rõ việc Chánh-trị, nếu mỗi khi phải trình chỉ dụ cho Quốc-hội xem, thì việc

nước lồi thối bè trể biết là chừng nào, như vậy thì nhiều khi phải đợi đời ba tuần mới có chỉ dụ, thì làm sao cho rồi việc nước.

Chẳng phải là một Viên-thế-Khải mà nên dân-quốc, song trong lúc ban sơ khởi đoan bỏ cũ mới nói, thiết đúng tay nào thì các việc chẳng hề kham được. Ngải quyền biến rất hay, lo việc nước chạy vo, vì nếu việc nước không chạy thì cả xứ phải đảo huyền.

Khi trước các người ngoại quốc ít bị sắp hoang phá khuấy nhiễu hại, nay coi voi không yên như xưa. Như tại Nam-san Tuần-phủ không chịu phục Chánh-phủ, tại Wan Hsien và Nhiệt-hà binh loạn, quân trộm cướp phá tán Mãng châu, tại Nam-kinh có loạn, tại Hingwa thiên hạ rộn ràng.

(Sau sẽ tiếp theo)

NHỤT-BỒN HUÊ-KỶ

Nhứt-Bồn Kim-Sơn bất thuận

Trước khi thuật điều lệ Kim sơn làm mich Nhứt-bồn thì ta xin nói có gì mà người Huê-kỳ không chịu cho dân Nhứt đảo ngụ xứ Kim-sơn: Những phe làm công sự Nhứt-bồn đến định riao công việc làm ăn, vì họ đòi tiền công rất lắm; người lo việc nước thì sợ dân Nhứt khi vào đứng bộ thành ra dân Huê-kỳ thì họ rất đống người, e trong cơn tuyền cử thuộc viên thì khó mà cự nổi liếng thăm với nhau; còn vận buôn thì sợ dân Nhứt tranh trong việc xuất dương hàng hóa và sắm tàu đưa họ hành chở hàng tranh với Huê-kỳ. Và lại cả dân Huê-kỳ đồng luận cho Kim-sơn là tỉnh của Bạch-chùng ở, không chịu cho Huân-chùng là dân Nhứt đến đảo ngụ.

Các điều như vậy từ thuở nay báo chương thường hay luận luôn.

Nay tôi xin dịch ra cái thơ của người Huê-kỳ, người này hay ái mộ Nhứt bồn, gửi cho các bằng hữu bên Nhứt mà thuật vì có nào dân Huê-kỳ không ưa dân Nhứt, thơ ấy có ấn hành vào Nhứt-bồn-báo, họ đọc rồi lấy làm cảm xúc lắm.

«Tôi là người hay khen ngợi xứ Nhứt-bồn mà khi tôi thấy đồng bang tôi chê dân Nhứt, tôi lấy làm hổ thẹn vô cùng, họ sánh dân Nhứt đảo ngụ Kim-sơn với cả dân gian tại Nhứt bồn. Và lại Nhứt-bồn ngoại trừ các nhà hàn vi cũng khôn, thì nhà nào bề ngoài coi thiệt sạch sẽ văn vang còn tại Huê-kỳ người ta thường hay nói dân Yết-lân ăn ở đơ dáy như heo, mà tôi lại thấy có nhiều người Nhứt ăn ở đơ dáy hơn dân Yết-lân nữa. Tôi điung xứ Kim-sơn thấy được có 2 cái nhà sạch sẽ, còn dai dử thì rất tệ vô cùng. Trong đồng các đôn bà Nhứt đều mặc ở ngoài ruộng rầy, nên ở nhà không ai săn sóc việc nhà. — Mà việc nhà ấy cũng không làm công phu gì — nhưng đôn bà Huê-kỳ ít thấy ai ra ngoài đồng ruộng mà lo việc cấy bừa — Và lại trong một chỗ dân Nhứt trú ngụ kia tôi vào chơi thì thấy có một người biết nói tiếng Hồng-mao quốc quéc mà thôi: Đôn bà Nhứt-bồn trú ngụ tại Kim-sơn sao lại khác hơn đôn bà Nhứt bồn ở trong xứ Nhứt. Nhà cửa bầy

13. — FEUILLETON DU 3 JUILLET 1913 (281)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

VI

(tiếp theo)

Khi nghe nói vậy dường như bị rần rần, Đát-ta-nhân day lại gợn gợn nghĩ chăm bằm người lính Thị-vệ ấy thì lính Thị-vệ và vút rầu và nói: «Này chú nhỏ kia, ngộ chi mà sững vậy, thôi rằng mà ngộ cho!».

Đát-ta-nhân nói nhỏ rằng: Lời chú nói đó rất phân minh không còn chỗ nào nghi ngại, vậy xin chú hãy đi ra ngoài với tôi.

— Chừng nào đi, ha cậu?

— Tức thì bây giờ đây.
— Mà cậu có biết qua là ai chăng?
— Tôi không cần chi phải biết tên chú.
— Vậy là rất làm lạc, nếu cậu mà biết tên qua thì cậu chắc không dám dục tốc.
— Vậy chờ chú tên gì?
— Qua tên Bết-na-du.
— Chú Bết-na-du ối! tôi đi đợi chú trước ngõ:
— Đi đi! qua theo cậu bây giờ, chẳng sai.
— Chú chờ khá lát dật, vì sợ họ bay mà khó lòng, thỉnh thoảng đi sau, kéo họ theo rộn ràng.

— Ừ phải! (Bết-na-du lấy làm lạ, mình nói lên ra sao nó không sợ kia).

Là vì tên Bết-na-du này ai ai cũng biết danh, dám đánh lộn, thì võ, đầu gươm nào cũng có anh ta xen vào, chỉ-dụ, yết thị chi cũng không làm chi anh ta.

Bột-tốt và Aramit mặc chơi cầu còn A-tốt mặc ngõ họ chơi nên không ai thấy Đát-ta-nhân đi ra đứng đợi lính Thị-vệ trước ngõ. Một chấp tên Thị-vệ ra theo. Duy Đát-ta-nhân trưa này phải vô cung châu vua nên có ý gấp, dòm đường thấy vẫn bên nói với va rằng: «Thôi! Chú hãy rút gươm ra mà thủ thế đi, đầu tôi là Ngự lâm học lập còn chú tên là Bết-na-du tôi cũng sẽ ra tay với chú một phen.»

— Khoan đã! Chỗ này không nên thì gươm, phải đi cho xa xa một chút.

— Chú nói phải, mà tôi không có gì rảnh, thôi rút gươm ra mau.

Bết-na-du là tay thủ đoạn không dễ cho thúc hối nhiều lần, bèn rút gươm ra đâm đại Đát-ta-nhân, tưởng vậy làm cho Đát-ta-nhân khiếp hèn.

Vẫn Đát-ta-nhân hôm qua đã thắng trận

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

hàng xít xát, tệ hơn chuồng heo, chuồng bò của dân Huế-kỳ. Chắc họ trông dựa nhiều lắm sao, thấy ăn bỏ vô cùng nhà ruồi bu lợp đất, khi tối tối đó họ đem đưa ra dãi mà tôi không dám rờ đến bởi ruồi nó đậu lấp cả miếng dĩa. . . . Coi thế họ đã vọng phở thôi tục tối của quê hương họ rồi sao chứ. Tại bên nước Nhật các bạn hàng bán hàng bông họ dọn chỗ bán rất đẹp con mắt, còn bên Kim-sơn dẽ bày bệ lối thôi, thấy mà buồn nữa, dơ dáy khôn nan ai dám vô mà mua.

Họ qua trú ngụ Kim-sơn là có ý kiếm tiền cho nhiều, tiền tặng chất lót, được bao nhiêu gởi hết về bên Nhật, hầu sau có về đó mà hưởng cuộc thanh nhàn, nên ở lại Kim-sơn ăn ở cực khổ vô cùng. Nếu ở ngụ-xứ người mà không ăn xài, làm được bao nhiêu đều thâu trữ bấy nhiêu, không lợi đồng nào ra thì sự tiến bộ trong xứ có nhờ được chút nào đâu. Văn nhiều người Nhật theo đạo Phật, là đều là làm cho dân Huế-kỳ khinh khi họ hơn nữa. Và lại họ tuy giữ đạo Phật mà hay tin nhiều chuyện dị đoan, tam tâm nhị ý, mấy người như vậy đời nào ngay thẳng dẫu, dẫu đạo nào cũng vậy, phải cứ việc ngay, đường chánh, chớ vậy vô ai kinh. Nếu ăn ở như thế nào có trông vào bộ dân Huế-kỳ được sao. Vì những người Tây hệ đảo ngụ Huế-kỳ thì mau mau họ lo học tiếng Hồng-mao và noi theo phong

lục trong xứ, vậy mới phải cho vì đảo xứ tùy nơn, nhập gia tùy tục.

Còn Nhật-bồn thì cứ theo bề ngoài, ăn mặc theo Huế kỳ, mang cravate mới, fau-col tời, còn trong nhà thì dơ dáy như nhà các dân mọi đen (nègre) hôi hám thúi tha. Tâm tính nhiều người rất dữ tợn hơn Chệt. Có người học trò trường Nhiều-do nói với tôi rằng học trò Nhật-bồn hay lão xược lắm. Nguyên thuở nay chưa hề nghe nói học trò Nhật-bồn lão xược vậy.

Đầu cho Nhật-bồn giận dữ thế mấy cũng không cần nói cái sự dân Huế-kỳ chề thói nết xấu xa mà không cho vào bộ Huế-kỳ. Duy dân Huế-kỳ ở tỉnh Kim-sơn là người con dòng cháu giống biết phân biệt thị phi.

Huế-kỳ đã có bị dân binh bông phương Tây qua dấy nhiễu phen khuấy rối, nên nay phải dự bị, tiền phòng, vì như kinh cũng chi diều vậy. »

Tuần sau sẽ tiếp theo dịch điều lệ hình lỏng dân (Nhật)

TÒA XỬ VIỆC HỘ TRUNG CỐI ĐÔNG-DƯƠNG

Số xử việc hộ càng ngày càng giảm bớt — Trong 10 năm Tòa xử được 585 vụ khảnh tận và hơn một ngàn vụ vợ chồng đẽ bỏ nhau.

Bồn-quản đẽ theo sổ hộ biên chép các việc Tòa xử việc hộ và việc thương mại về quyền

cai trị của người Đai-pháp trong cỏi Đông-dương từ năm 1903 đến năm 1912 mà rút ra ít đều nên biết và tổng cộng các vụ đã giải nạp cho Tòa phán xử cho khảnh quan trường lắm.

Tòa kêu án. : xử được 4.603 vụ kiện và 3.260 vụ xử y án.

Tòa hộ và thương mại. — Xử 52.652 việc hộ và 7223 việc buôn bán.

Nếu người ta ít kiện thưa là vì bởi điền thổ nay đã có sổ khảm đạc đo rồi một cách kỹ càng.

Nhưng năm 1912, việc hộ xử được 657 đám, chớ trong năm 1908, xử được có 391 đám mà thôi.

Tật phường giáo giá bán hàng sản nam 1903 được 41 đám, qua năm 1912 được 261 đám, nhiều hơn 1911 được phân nửa.

Khảnh tận. — Năm 1903 cho đến đầu năm 1912 được 585 đám khảnh tận, còn nam ngoài thì 59 đám ít hơn mấy nam kia, mà tiền các tội bị khảnh tận thiếu người ta nhiều hơn.

Ấy là về phần Tòa Saigon **Xin kiện không đồng tiền tụng lệ vì nghèo.** — 930 đám được phép kiện, 224 đám bị bắt đơn, và 90 đám bãi nại.

Đẽ bỏ: 499 đám chồng xin, 42 đám vợ xin. Trong số ấy 713 đám thi về việc chưởi bới, đánh kháo, thôi cú, 106 đám vì gian dâm : 272 đám vì cơ khác, lại 768 là được thâu nhập 498 đám bắt đơn. Còn 106 đám bãi nại:

nên hôm na. đặc chi lắm ; hai ngọn grom khể nhau một hồi coi bộ Bet-na-du sút hơi nên phải thụt lui, Đat-ta-nhàn thừa cơ hội đâm cho anh ta một grom trúng chĩa vai rồi nhảy lui lại giờ grom lên trời Bet-na-du la lên nói : Chưa sao mà ! Nói rồi nhảy tới đâm đại, xuống nhằm mũi grom của Đat-ta-nhàn rất nặng mà chưa ngã. anh ta mới thôi bộ chạy vào đình của ông La-trẻ-muôi, vì là đó có bà con. Đat-ta-nhàn cứ rượt theo hoải muốn đâm chết Bet-na-du, song vì thiên hạ thấy vậy là rờ lên làm cho hai người Thi-vê đang chơi trong quán phải chạy ra tiếp cứu đồng-liêu thì ba người Ngự-lâm cũng chạy theo. Khi ấy Bet-na-du đã ngã xuống đất nên hai người Thi-vê کیا tình bề khó cư đương bên la lớn lên : « Ai ở trong đình ông La-trẻ-muôi xin ra tiếp cứu với ! » Tức thì trong cả đình

gia-thân chạy ra áp đánh bốn người anh em Đat-ta-nhàn, họ thấy vậy cũng la : « Linh Ngự-lâm ở đâu xin tiếp cứu. »

Các cơ đều ghét linh Thi-vê nên ai nghe la tiếp cứu linh Ngự-lâm thì đều cũng chạy đến bình luh Ngự-lâm mà đánh linh Thi-vê.

Khi ấy có ba người linh cơ ông ẽ-xạt chạy đến; hai người thì vô tiếp đánh gia-thân ông La-trẻ-muôi mà bình linh Ngự-lâm, còn một hai người chạy về cơ Ngự-lâm tại đình ông Trẽ-Huynh mà vệ vệ bình. Thường tại đó có lính canh giờ đồng lắm, nghe la chạy theo trợ chiến. đánh thời tối trời đất, một hồi linh Thi-vê và gia-thân ông La-trẻ-muôi thua chạy vào đình bẽ môn, còn Bet-na-du trường binh đã khảnh vào trong trước rồi. Linh Ngự-lâm mới bản tình nhau muốn đốt đình ông La-trẻ-muôi, song vì mười một giờ đồng hồ đang gõ, làm cho Đat-ta-nhàn với

ba anh em bạn phải đình thủ vì mắc vào chầu vua, mới cùng nhau vác đá gạch liêng vào đình và chưởi rủa om sòm. Một chấp mệt bèn tan đi về đình ông Trẽ-huynh mà đã có người cáo báo với ông hay chưởi rủa này rồi.

Khi ông Trẽ-huynh thấy họ về bèn dạy rằng : « Chư-quản khá mau theo dõi cùng ta vào cung dâng tâu cho Hoàng thượng hay trước, kẻo quan Tẽ-tướng lên tiếng thì khó mà gỡ rồi. » Khi vào tới cung thì các quan nội-thị nói vừa đã đi sẵn rồi, ông Trẽ-huynh nghe vậy mặt mày lo lao đảo sắc mà hỏi rằng : « Hôm qua Hoàng-thượng có bản tình bữa nay đi sẵn sao ? »

Họ trả lời : « Dạ, thưa không, mà sớm mai này có người đến báo cho Hoàng-thượng hay rằng có nai ra, nên Heàng-

(Coi qua trường 18)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

NAM-KY MÊ CỐC

(Paddys et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

CHƯƠNG THỨ NĂM

Nói về cuộc thương mại

Trong cuộc thương mại lúa gạo đây, thì từ khi hội lúa ở nơi các nhà nông mà về cho đến các tay đại-thương đặng có xuất cảng ra ngoại quốc, thì buôn đi bán lại rất nhiều ngoại.

Cả thầy những lúa của dân Nam-kỳ làm ngoài ruộng đó, thì phần nhiều phải vào nơi nhà máy xay rồi mới bán ra cho thiên-hạ dùng đặng. Đã biết ai cũng phải ăn gạo cả, chớ lẽ nào ăn lúa đặng sao; song nhiều nhà ở đồng ở ruộng bèn bỏ đồng, thì xay giã lấy mà ăn, chớ không mua gạo của nhà máy; cho nên hết thầy cả lúa Nam-kỳ chẳng vào nhà máy cho tất số là vậy đó. Vậy tuy không tất số chớ phần nhiều hơn hết thì phải vào nhà máy mà thôi; song các nhà nông chẳng hề chớ thẳng lúa mình đến tại nhà máy mà bán đầu, phải có mua đi bán lại nhiều lượt lắm mới đặng.

Các nhà nông mỗi năm hề mùa-màng gặt hái xong rồi thì cứ đổ vào vựa đó mà thôi; đợi đến khi nào có ghe đến trả giá mua, thì bán tại ghe mà chớ chẳng hề chịu khổ sắm ghe bán chớ đi cho xa đường mà lên đến Chợ-lớn bán cho các nhà máy làm chỉ đầu.

Một hai kẻ tung tiền xài gắp, thì chớ ra nơi mấy tiệm nào mua lúa gần đó mà bán, thì đủ rồi, chớ tiệm xa một chút cũng làm biếng chớ nữa. Bởi vậy cho nên mấy nhà rất lạnh hề chớ nào có chợ búa đông đảo một chút, thì đã có lập một cái tiệm ngành để sẵn đó rồi, đặng cho các nhà nông chớ lúa đến đó mà bán cho tiện; hoặc có nhiều người ít vốn mượn vài tên bạn một chiếc ghe nhỏ, rồi đi rảo các xóm mua chớ về

đó bán lại cũng kiếm lời đặng ít nhiều. Hễ khi nào tiệm ngành góp nhóp đặng nhiều lúa rồi, thì trên nhà máy chánh Chợ-lớn mới cho chài xuống chớ. Cũng có người vốn khá thì sắm vài chiếc chài riêng một mình rồi lập ra một tiệm mua lúa để đón mua các ghe lúa nhỏ chớ đến hay là của các nhà nông chớ đến, rồi mới chớ thẳng lên Chợ-lớn mà bán. Làm nghề này thì mau thấy lợi bạc ngàn; các nhà-nông cũng hiểu biết là bởi nơi lúa mình mà sanh lợi ra đó chớ, song sao chẳng ai chịu cực, sắm bạn sắm ghe, mà chớ luôn cho, đến chánh nhà-máy mà bán thật cũng lạ.

Cho đến đời các chủ điền Annam mình cũng kỳ, ít ai có đất mà làm ruộng lấy cho mình. Trong toàn-câu bắt câu là xứ nào hề ai có đất thì nấy mượn bạn-bè mà cấy cấy gieo trồng lấy ấy mới có lợi to cho, chớ cái này người Annam ta hề có ruộng thì cứ việc cho mượn, rồi lấy lúa ruộng cho khỏe mà thôi, hề trúng mùa, thì người mượn ruộng nhờ lấy còn vì như thất mùa không có mà đong, thì làm giấy thiếu đó qua năm khác sẽ hay; ấy thật cũng là một chỗ tính rất sai; hề lợi thì mình lại không chung hưởng, còn hại thì mình phải chung chịu có phải là ư chẳng?

(Sau sẽ tiếp theo)

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Nội tháng này chắc trong toàn tỉnh sẽ gieo mạ xong xuôi hết.

Trong mấy miếng ruộng gò, nhiều chỗ các nhà-nông đã dọn đất cấy nữa.

Tỉnh Longxuyên. — Thiên-hạ đầu đó đều đong ken cây bừa và bắt mạ. Mưa thì xối-xả không thiếu gì nước mà làm, và mạ lên cũng là tốt, song miệt núi Sập cùng Thốt-Nốt thì bị chuột phá lắm.

Tỉnh Sadéc. — Các tổng đều lo bắt mạ.

Trong lối đầu tháng Juin trời ngưng mưa lại hết một lúc, làm mấy người gieo mạ lúa sớm và lúa nôi rồi đều hết hồn lo sợ lắm, dè đâu kể mưa lại liền, cho nên mạ nay coi tốt lại đều hết.

Tỉnh Thủ-đầu-một. — Mưa sòi sọp không thường, cho nên nhiều tổng còn thiếu nước, chưa làm gì đặng.

Tỉnh Tâyninh. — Vì chưa có mưa cho thường, nên cả tỉnh chưa ai gieo mạ lúa sớm cho đặng. Tuy vậy các nhà nông đang dọn cho sẵn đất đặng hề có mưa xuống thì gieo liền.

Cây có lúa thâm đưng cấy rồi đó thì lên coi rất tốt.

Còn mấy đám ruộng rẫy mà gieo mạ rồi đó thì bị nắng già, nên coi mượn hư.

Tỉnh Bèntre. — Tuy trong nửa tháng nay có mưa, song mưa chẳng thường mấy.

Cũng có một ít tổng có nước khá, thì các nhà nông đang dọn đất cấy.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (Tiếp theo)

Lâm-tri tự thưở yên bay, (a)
(Phòng không thương kẻ tháng ngày chiến
(Mây ai trắng mới in ngần? (b) [thần].
Phần thừa hương cũ bội phần xót xa.
Sen tàn cúc lại nở hoa, (c)
Sầu dài ngày ngắn đông đã sang xuân.
Tìm đâu cho thấy cố-nhân,
Lấy câu vận mệnh khuấy dần nhớ thương.
Trên niềm nhớ cảnh gia hương,
(Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
(Tiêu-thơ đón cửa đã dề,
Hàn huyền (d) vừa cạn mọi bề gần xa.
(Nhà hương (đ) cao cuốn bức là,
(Phòng trong truyền gọi nàng ra lấy mừng.
(Bước ra một bước một dừng,
(Trông xa nàng đã tỏ chừng neo xa.
(Phải rằng nắng quàng đèn lòa,
(Rõ ràng ngôi đó chẳng là Thúc-sanh?
(Bây giờ tình mới tỏ tình,
(Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai!
(894) Nay nói về chàng Thúc-sanh,
từ thưở ở Lâm-tri mất vợ, thì thường

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

thay cho chàng ta ở chốn phòng không, một mình, quanh quệ ngày tháng luống những âu sầu thê thảm.

(895) Chàng ta nhớ chị Túy-kiều không lúc nào nguôi dạ, khi trông thấy trắng non mới mọc thì tưởng chừng là lông mày của chị. Mà trông thấy phần thừa hương cũ của chị còn lại, thì lại càng xót xa vô cùng.

(896) Ngày tháng lẩn lẩn, hết mùa hạ, huê sen tàn thì lại đến mùa thu huê cúc nở. Sầu thì dài mà ngày thì ngắn, chẳng bao lâu lại hết đông mà qua xuân rồi.

(897) Tuy vậy, thương nhớ mặc dầu chờ tìm đâu chỗ thấy dặng tiền. Vậy nên cũng cho là bởi số phận rủi ro, mà lần lần giải khuấy tâm lòng thương nhớ ấy.

(898) Chàng ta ở Lâm-tri được ít lâu nữa, tránh lòng nhớ đến cảnh quê hương nhà bên Thường-châu, nên chàng ta lại trở về mà thăm nhà.

(899) Khi về tới nhà, Hoạn-thơ ra cửa chào mừng đón rước, cười nói hả hê. Kể đến vào trong nhà thì trò truyện hoan huy, hồi han hết mọi nỗi gần xa, ăn tình rất nên đắm thắm vậy.

(900) Đoạn rồi, Tiều-thơ sai đầy tớ cuốn bức rèm-là ở nơi nhà hương lên cho tỏ rạng rồi troàn đôi Hoa-nô ở nhà trong ra lạy mừng chàng ta.

(901) Khi đó Túy-kiều vàng lời ra chào, đi một bước rồi lại ngừng lại, liếc mắt trông lên, chị ta đã biết chừng từ nẻo xa rồi.

(902) Lạ thay ! mắt mình coi lẫn sao ? Mà có phải bóng nắng và bóng đèn đầu mà quáng lòa dặng ? Kia người ngồi đó, có phải rõ ràng là chàng Thúc không, hay là ai đó vậy ?

(903) Thôi ! chính phải chàng Thúc rồi ! nay ta mới rõ cái tình đó rồi. Thôi thôi ! ta mắc vào mưu chước kẻ khác rồi, việc này còn sanh sự nữa cho ta, chớ chẳng phải chơi đâu !

(a) Uyên ương là một loài chim hay bơi dưới nước. Uyên là con mái, ương là con trống, hai vợ chồng nó không khi nào rời nhau, nên ta thường ví với đạo phu phụ Uyên bay ví như vợ đã chết rồi.

(b) Mây là lông mây, ai có ý chỉ về Kiều nhưng không nói rõ. Trăng mới là trăng mới mọc trong ngày mùng 3, 4 annam. Sách có chữ : « tân nguyệt tự mỹ ngân » nghĩa là trăng mới mọc giống như vit lông mây.

(c) Sen tàn nói về mùa hạ, Cúc nở hoa nói về mùa thu. Câu này và câu Sầu dài... là cảnh hết trong một năm.

(d) Hàn huyên nghĩa là ấm lạnh, hồi han hết tình này nỗi kia.

(đ) Nhà hương nhà người sang trọng ở thường có đốt trầm cho thơm.

(Sau sẽ tiếp theo)
P. K. BINH.

NAM-VIỆT ĐẾ-ĐỒ

(Les palais impériaux de l'Annam)

Hai cái tử kiến thứ nhất hết, thì dựng nhiều món đồ đồng hình-dạng rất lạ ấy là đồ của các thợ khéo đời Minh-mạng đúc ra do, đồ ấy là chế theo đồ đời Thượng cổ của Trung-quốc, làm bằng đồng đặc nặng lắm; tuy là mỗi món đều có tích có điền song coi hình-dạng thì chẳng khéo chút nào cả.

Cái tử kiến thứ ba, thì đầy phững đồ bằng đồng mà vẽ nước da bác trên mặt; những là đĩa, bồn, mâm và một bộ đồ ăn tráng miệng.

Cái tử kiến thứ tư, thì dựng những bửu vật của Đức Thiệu-trị, cái tử thứ năm dựng bửu vật của Đức Gia-long; tử thứ sáu dựng bửu vật của Đức Minh-mạng; tử thứ bảy, thứ tám, và thứ chín dựng bửu vật của Đức Tự-đức. Tử thứ mười thì dựng đủ các thứ tiền.

Còn nhiều cái tử kiến nhỏ hơn để theo mấy cây cột thì dựng những đồ tượng ra hình kim-chữ ngọc điệp

(cây vàng nhánh vàng mà lá bằng ngọc, bóng ngọc) các đồ ấy đã qui báu mà lại khéo-xảo vô hồi, đáng coi cho kỹ lưỡng từ là từ bóng mới thấy cái tài khéo của các người thợ đã làm đồ ấy ra.

Trong ấy có nhiều món ngọc thạch rất qui, những là đồ trà, tô chén, từ bửu văn phòng, cùng nhiều vật dụng khác nữa đều bằng ngọc thạch cả, cái thì màu xanh, cái màu xám, cái màu trắng, cái màu hồng: thật là trau chạm rất công trình khéo léo. Có một cục ngọc nhận dây đai cho Đức Tự-đức thắt trước thật rất lớn và đẹp vô cùng.

Có một bộ đồ tam sơn bằng ngọc bích rất lớn và rất khéo hơn hết, nội đồ trong đèn này, thì chính có bộ đồ ấy là qui hơn hết với có hai cái đĩa bằng ngọc bệ kinh tám đến bốn tác Langsa; lại hai tấm bình phương cũng bằng ngọc-thạch nguyên một tấm không chấp không kể chi hết, thật hai miếng ngọc này là lớn quá lẽ.

Còn như bửu vật bằng vàng thì nhiều cuốn sách và nhiều cái ấn cũng qui vô cùng. Nhiều cái của các vị tiên hoàng nặng đến ba bốn kilos thấy đều bằng vàng đặc. Còn cái thì bằng bạc khảm vàng là ấn của mấy bà Hoàng-hậu, để mà trị trong các cung các viện đó.

Còn sách bằng vàng ấy kêu là kim-sách, mỗi tờ đều bằng vàng-y, có chạm chữ. Sách này để mà biên kỹ những ngày tháng các việc đại sự trong triều cùng trong hoàng thân quốc-thích. Hoặc các công trình chi hao-dại của nhà vua, cùng mỗi khi phong tặng chi cho các Hoàng-tử Công-chúa, thì đều ký biên vào đó rõ ràng mà bia danh muôn thuở.

(Sau sẽ tiếp theo).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH RẠCH-GIÁ

(tiếp theo)

Cái-lơn và Cái-bé là hai ngọn sông đổ ra vịnh Xiêm tại phá Rạchgia.

Sông Cái-lơn. — Sông Cái-lơn bề ngang tại vàm do được chừng 2000 thước, bề dài có hơn 11 muôn thước bề sâu 8 hay là 10 thước, còn bề ngang vira vira thì 200 thước, chỗ nào hẹp thì 80 thước. Trước vàm có cồn cát nước ròng do được 4 thước nước.

Muốn do theo ngã Cái-lơn mà đi Ca-mau thì phải chờ tháng nước nổi mà thôi. Hai bên bờ sông đầy những tràm với đước, vẹt, vò xa chừng nào thì đầy chừng này.

Tại Ngã-ba-Đình, xóm Vinh-lộc, phong cảnh rất xinh. Sông Cái-lơn phía hữu có Rạch-Ngang-dừa, trong tháng nước lớn thuyền buôn do theo ngã ấy mà qua Rạch-Sà-kéo về Sóc-trăng. Bên tả thì có Rạch : 1. Chả-băng, rạch này dài mà hẹp, trên ngọn có đồng lớn là chỗ săn chim Lông-ô và Bồ-nông ;

2. Rạch-Cái-nước, tại đó có xóm thuộc về làng Đông-lặc, ngọn rạch Cái-nước ăn giáp ngọn rạch thứ nhứt, mà rạch thứ nhứt này chảy ra Vịnh Xiêm.

Sông Cái-bé. — Sông Cái-bé này bề ngang bực trung là 80 thước, nơi vàm thì kế cận sông Cái-lơn, lên một đôi gập ngã Tát-Cậu giao thông với sông Cái-lơn, (30 thước bề ngang, 3 ngàn thước bề dài.)

PROVINCE DE RACH-GIÁ

(Suite)

Le *Cái lơn* et le *Cái bé* sont les deux principaux cours d'eau tributaires du golfe de Siam ; ils se jettent dans le fond de la baie du Rach-gia.

Le *Cái lơn*. — Le *Cái lơn* (grand fleuve) présente une largeur d'environ 2 kilomètres à son embouchure et remonte à plus de 60 milles dans l'intérieur ; sa profondeur moyenne est de 8 à 10 mètres, sa largeur de 200 mètres dans la partie inférieure de son cours et de 80 dans la partie moyenne. L'entrée est défendue par une barre couverte de 4 mètres d'eau à marée haute.

La communication entre le *Cái lơn* et *Ca-mau* a lieu aux hautes eaux seulement.

Les bords sont couverts par une forêt de trams et de palétuviers, qui devient de plus en plus épaisse à mesure qu'on remonte le fleuve. A *nga-ba-dinh* dernier hameau de *Vinh-lộc*, elle présente un aspect des plus pittoresques.

Le *Cái lơn* reçoit comme affluent de droite le *Ngan dừa*, qui pendant la période d'inondation établit la communication avec *Soc-trang* par le *Rach-sà-kéo*.

A gauche le *Cái lơn* reçoit : 1° le *Rach-chả-băng*, arroyo long et assez étroit, au *ngan duquel* se trouve une vaste plaine, centre de l'exploitation des plumes de marabout et de pélican ;

2° Le *Cái nước*, à six milles environ dans l'intérieur. On voit un beau hameau dépendant du village de *Đông-lặc* ; le *Cái nước* communique aux hautes eaux avec le *Rach-thu-nhứt*, qui débouche directement dans le golfe de Siam.

Le *Cái bé*. — Le *Cái bé* (petit fleuve), d'une largeur moyenne de 80 mètres, coule d'abord parallèlement et à peu de distance du *Cái lơn*, auquel le réunit à un canal naturel, le *Ngá-tác-cậu* (30 mètres de large, 2 milles de longueur).

MẠI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

Mấy người đờn bà có con cùng các đờn bà nên đọc bài này

Một người đờn bà kia tuổi hờ còn xuân mới đáng 25 mà thôi, khi để lại bị chùng sáng hậu phát kinh: Bên vôi vã nước Lương-y tới dùng thôi đã đủ thử thuốc mà bình cũng trở trơ. May đâu ông Lương-y ấy nhớ trực lại bên cho thị này uống hết hai muỗng **Sirop de Chorol de Follet**. Tức thì cân cốt hết đực. Bởi ấy những người đờn bà có thai, gần ngày mông-nguyệt khai hoa nên sấm sần một ve Sirop này mà hồ thân, ấy là một phép sáng hậu cho mỗi người đó. Đang lúc chuyễn bụng, quần thất trong lòng, hễ uống vào vài ba muỗng, thì em ai biết đâu.

Các đờn bà cũng nên sấm sần mà đem theo trong lúc đi để cho người ta, dạng cho uống trong cơn đau đờn vô cùng ấy, thì ắt sẽ đáng chúng cảm tạ mình biết bao kể xiết.

Đúng chừng một vài muỗng lớn **Sirop de Follet** này thì trong vài phút đồng hồ đã đủ thấy yên tĩnh dưng những sự đau đờn dứt lặn.

Hễ uống rồi thì nó hay làm cho an giấc đáng ít giờ đồng hồ, rồi hễ khi thức giấc thì vạn bệnh giải tiêu.

Thuốc Sirop này rất tinh khiết lắm, đâu để lâu cũng không phai liếc-khi chi hết. Nó có tài làm cho bớt sự đau đờn như những bệnh đau đầu, đau bụng, đau gan, đau thân thất đau lưng.

Nhờ có nó mà nhiều bệnh đau rưng rưng, đau cân cốt cùng bình phong bị chấy rất rất đau khó chịu, cũng phải êm ái tức thì. Lại hoặc uống thấy êm, rồi một lát nó muốn đau lại, thì uống thêm một muỗng lớn nữa, ắt phải êm lại liền. Trong 24 giờ đồng hồ uống được chừng 3 muỗng lớn, và mỗi muỗng có sức làm cho ngọn ngũ dưng trót nằm sáu giờ đồng hồ, mà ngủ một cách khỏe khoắn lắm.

Con nũ thì dùng muỗng nhỏ để uống trà-phe đó mà cho uống dưng chừng ba bốn muỗng.

Sirop de Follet này có hơi chất chất một chút, cho nên hễ uống rồi một muỗng nó, thì nên uống thêm vài hộp nước lạnh hay là nước đường chi cũng đáng.

Thuốc Sirop de Follet này tại tiệm thuốc nào cũng có bán còn chỗ luyến chế nó là nơi đường Jacob môn bài số 19 Paris.

Muốn cho khỏi lầm đồ giả thì hãy coi cái nhãn cho có tên **Follet** hẳn hoi sẽ mua.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chu tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng báo.

Coi qua trương thứ 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

án giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn.

DƯƠNG ANH NHI PHÁP

(Puériculture) — (tiếp theo)

Người lớn như đầu sỏ mũi thì chẳng sao, chớ con nít nhỏ thì khó lắm, bởi vì khi nó bú nó thở ra thở vô nơi lỗ mũi, mà nếu nó nghẹt mũi, nó thở bằng miệng thì một là nó phải sặc, hai là hơi nó chẳng có đủ mà thở cho kịp, như vậy thì bệnh càng ngày càng thêm nữa.

Vậy, nếu con có như đầu sỏ mũi thì lập tức rước quan thầy đến, chần mạch và cho toa hốt thuốc cho nó uống. Làm cha mẹ nuôi con phải cho kỹ như vậy, nó mới đáng mạnh giỏi luôn cho.

Đấy tôi nói qua bệnh ho: Bình này có nhiều cơ, hoặc dằm trong họng, hoặc vật chỉ chẳng dằm trong sách làm cho hư là phổi của nó. Muốn cho khỏi các điều ấy thì kể làm cha mẹ phải giữ con cho kỹ đừng có đem con ra ngoài giờ làm chẳng dằm, trùm chun lại cho từ từ. Có đi chơi cũng vậy, cũng phải bịt áo bịt xông cho ấm nó, đừng để cho hơi lạnh lọt vào mình nó chẳng nên.

Nói thì nói vậy, chớ đừng cho nó bận nhiều quá không được, vì làm như vậy, nó ốm đã quen rồi đem nó ra có hơi lạnh một chút nó cũng đau nữa.

Khi nào con nít nó có ho, thì dùng rượu hay là long não mà đánh trên ngực và sau lưng cho nó, làm làm sao cho ấm nó thì chất sẽ lành bệnh chẳng sai.

Một hai khi con nít nó đau trong họng, cho nó bú nó chẳng chịu nó nhả nướm vú ra, là vì nó nuốt vô chẳng dằm.

Nhắc lại một điều là con nít thường hay đau vì uống sữa chẳng tốt, vậy mỗi khi người mẹ có ương yếu đều chỉ, thì khá dùng bột Sữa Nestlé mà cho con bú, chắc từ nhiên vô hại, vì Bột sữa Nestlé ai ai cũng biết là một vật đại quý trong đời.

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỆNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tay là non 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiệm, nhưng mà việc định chưa ắt, dấu cho muôn vạn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo để. Việc cách trị càng ngày càng tân bố, thì càng thấy mới lạ luôn, như là việc làm thuốc trị bệnh và cách bào chế thuốc.

Coi qua trương thứ 15

14

LUC TINH TÂN VĂN

Số 281

Số 281

Sông Cái-bé cũng dài như sông Cái-lớn vậy, mà không đều chi đáng nói. Trên ngọn có làng Ngọc-chúc (Caomên) và làng Hòa-thuận; có một ngọn nhánh kêu là rạch Cái đước thẳng nước lớn ăn thông với rạch Ba-làng, nay bây giờ bị trấp lâu năm chông chập đã lấp mất, có qua lại thì chống xuống trên trấp mà đi. Ấy là đường buôn bán khi xưa chưa đào kinh Thoại sơn thiên hạ hay do đó mà qua lại Cánhơ Rạch-gia.

Dân ở nơi đó nói phải chống xuống thẳng thét 24 giờ đồng hồ mới tới ngọn Ba-làng.

Sông Rạch-gia giao thông với sông Cái-bé thì có nhờ nhiều ngọn rạch nhỏ là rạch Gò-dát Mương-đạo, Láng-sen, Trà-niên, Rạch-sỏi và Ông hiền.

Ba ngọn rạch sau đây khá trọng.

Rạch-sỏi giao thông với rạch Trà-niên và Ông hiền rồi chảy ra phá Rạch-gia. Trong mùa mưa thuyền buôn nhỏ nhỏ không dám đi biển thì do theo ngã ấy, đường rất gay go, đã hẹp mà lại cạn, có hai giáp nước, như là gần lối Rạch-gia thuyền buôn mắc cạn kẹt lên, nên nhơn dân mới xin đào kinh từ Rạch-gia tới Trà-niên. Rừng trên ngọn Cái-bé, ngoại trừ tràm già thì có nhiều thứ cây khác:

Cây Giỏi-ngựa để làm cong thuyền;

Cây Su để làm đồ mộc vặc trong nhà.

Cây Kê it hay thúi mục, nên dùng làm cột cầu.

Cây Trau-trầu, cây nhọc để làm thùng nước mắm.

Cây Săng-máu, cây Sơn-trắng để làm xuống.

Cây Gừa, cây Gỏi để làm củi thổi vắn vắn.

(Sau sẽ tiếp theo).

Le cours du *Cai-bé* est au moins aussi long que celui du *Cai-lon* et n'offre rien de remarquable. Au *Ngon* se trouve les deux villages de *Ngoc-chuc* (cambodgien), *Hoa-thuân*; une branche du *Cây-bé* le *Rach-cai-duc*, établi aux hautes eaux une sorte de communication avec le *Ba-làng*; elle est aujourd'hui rendue extrêmement difficile par la présence de nombreux paquets d'herbes (tráp) amoncelés depuis de longues années, et par dessus lesquels il faut faire passer les pirogues. Ce sont les derniers vestiges de l'ancienne voie commerciale, fréquentée avant le creusement du canal de *Rach-gia*.

Au dire des habitants, il faut plus de 24 heures pour atteindre le *Ngon* du *Ba-làng*.

Un réseau d'arroyos longs, étroits et sinueux, relie le *Rach-gia* et le *Cai-bé*. Les principaux sont: le *Rach-gò-dát*, le *Mương-đạo*, le *Láng-sen*, le *Trà-niên*, le *Rach-sỏi* et le *Ong-hiên*.

Ces trois derniers sont les plus importants. Le *Rach-sỏi*, après avoir opéré sa jonction avec le *Trà-niên* et l'*Ong-hiên*, se jette directement dans la baie du *Rach-gia*. C'est la voie suivie par les jonques de faible tonnage, qui pendant la saison des pluies n'osent affronter la rade: elle est fort incommode, sans profondeur ni largeur, présente deux dos-d'âne et se trouve toujours, surtout aux abords du *Rach-gia*, encombrée de jonques. Aussi les habitants ont-ils demandé un canal allant directement du *Rach-gia* au *Trà-niên*.

Forêts du *Cai-bé* et du *Cai-lon*. —

Les forêts qui couvrent la région du haut *Cai-bé* et du *Cai-lon* produisent, outre le *trám* et le *cây-giá*, plusieurs essences assez estimées: le *cây-dài-ngựa*, dont on fait des pièces courbes pour les jonques; le *cây-su* (bois de menuiserie rouge); le *cây-kê*, palmier sauvage très élevé, dont le stype imputrescible dans l'eau est employé comme pilotes et comme colonnes de pont.

Le *cây-trau-trầu*, le *cây-nhoc* (cave à *nước-mam*), le *cây-săng-mau*, le *son-trắng* (pirogue), le *cây-gư* et le *cây-gỏi* (excellent bois à brûler), etc.

(à suivre)

ĐỀ

Nay tôi khuyên n... là trai cũ... 14 tuổi th... thì mới c... những lờ... phải cho... mà làm c... hết với đ...
Mấy lờ... đứng lán... biết nữa... mẹ kèm... thì mới n...

Cha m... còn con... hiểu thạc... hằng ngà... sao mới... hãy suy...

Trẻ em... lòng đã c... tưởng m... đã độ lư... theo ý n... việc gì x... biệt thiệ... đó. Vậy... cang chà... coi nó c... xấu thì s...

người ch... khá tỷ n... bay mùi... này mà... để đợi t... lo cho n... day thu...

Con n... chỉ cả, t... cha mẹ l... sao sa... chẳng h... Trẻ em... khi trẻ... trước h...

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

ĐỀ TÍNH HÀI NHI

(Conseils à la jeunesse)

Nay tôi viết ít lời nàyặng mà khuyên những trẻ em, bất câu gái hay là trai cũng vậy, miêng là được chừng 14 tuổi thì nên nghe, vì tới tuổi đó thì mới có trí khôn, đọc và hiểuặng những lời luận đây. Trẻ em ấy cũng phải cho biết rằng: mình sống đây mà làm công việc chi cho có ích hơn hết với đời.

Mấy lời tôi sẽ nói sau đây phàm đừng làm cha mẹ cũng nên coi cho biết nữa, vì con nít thì nhờ có cha mẹ kèm chế năm này qua năm nọ thì mới nên đặng.

Cha mẹ phải thương mến con cái, còn con cái thì cũng phải hết lòng hiếu thảo mẹ cha, nếu hai sự ấy mà hằng ngày không xao lãng thì chắc sao mọi việc cũng đều xong cả. Vậy hãy suy nghĩ cạn lấy.

Trẻ em, chừng 14, 15 tuổi thì trong lòng đã có lo sự tư riêng, lo tự do tưởng mình đã đủ lông đủ cánh rồi, đã độ lượng đều này chuyện kia tùy theo ý nó. Sự chi tốt thì cũng hiểu việc gì xấu thì cũng hay, đã biết phân biệt thiện ác rồi. Ấy là một điều qui đó. Vậy kẻ làm cha mẹ phải cho kỹ cang châu tất, phải coi chừng con cái, coi nó cứ chi ra thề nào, tốt thì để, xấu thì sửa, làm sao cho nó trở nên người chính đĩnh, vì lúc này nó cũng khá tỷ như cái hoa mùa xuân đang bay mùi hương thơm ngát, đang lúc này mà chẳng vung phân tưới nước, để đợi tới chừng bông nó héo rồi, mà lo cho nhọc, có ích chi mô. *Vi dụy con day thuở còn thơ.*

Con nít thì cũng vậy, chẳng khác chi cả, trong lúc ấu xung ấy mà nếu cha mẹ biết thế dạy bảo con cái thì sao sao nó cũng nên người đặng, chẳng hề sai chạy chút nào.

Trẻ em ôi! dầu trai dầu gái mỗi khi trẻ em muốn làm việc chi thì trước hết phải suy đi nghĩ lại coi

làm việc ấy đặng không, làm ra tốt hay là xấu, có hại đều chi chẳng?

Ở đời mà muốn cho biết đều hư sự thiệt cho rõ thì phi thì phải trường trải với đời mới được.

Mỗi người có tánh ý riêng, dò theo đó mà biết tánh này thì vậy, tánh nọ thì sao. Nếu biết mấy điều như vậy rồi thì rất dễ để vào lòng, sau có muốn đều chi tức thì biết rằng đều ấy tốt hay là xấu rồi. Như muốn khởi làm chuyện chi đó mà giữ đặng như vậy thì cũng nên cho là một điều hay, vì sự muốn ấy cũng như một cái thể lực kia vậy.

Song thể lực ấy, có lẽ trong thiên hạ có người cần đặng. Đó mới sanh ra có việc tranh thắng tranh tiền cướp dịnh, mới có khổ tâm lao碌.

Mình mới lớn lên hằng tưởng việc chi ở đời cũng dễ như trở tay, ai dè mới trừ nghĩ vừa xong thì đã thấy khó rồi, nhiều khi châu rơi lá chĩa, than vắn thở dài.

Song trẻ em chớ khá ngã lòng. Có khó mới có khôn, khó khôn rồi mới trải việc phù ba.

Ấy là :

Cay đắng mùi đời phải trải,

Cay đắng rồi mới phải trường phu.

Đền chừng lớn khôn mới nhớ lại việc khổ tâm thuở nhỏ mà mình cười rồi lại tiếc chớ chi mình được trẻ lại như xưa.

Song xuân bất tái lai! Bởi vậy mới có tục ngữ rằng :

Mưa mai ướt át dầm dề,

Dầu cho khô mấy chẳng hề bỏ trôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

MARIA SỰ

BIỆN THUẬT KỶ TRUNG KỲ

(Exploits des escrocs)

Mua tranh mắc lường

Có chàng công-tử nọ tánh phong nhã, trọng nghĩa khinh tài. Gần bên xóm lại có một ông nhà giàu, tánh bôn sên hà tiện, bắt ly tri thù. Mã

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Từ thuở nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rét vô da, dùng Kininh mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người ráng kiếm riết cũng là ra mỗi nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi bói vị thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rét vô da. Vì tư cổ cấp kiem thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lươn-y Maillot lấy lòng dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay đặng thiên hạ tăng phong đưng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rét vô da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rét vô da cũng khá tử với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vì chỉ trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hại lấy khí huyết, chừng ấy mới sanh ra có cơ nóng lạnh và mê mang.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho bặt cơ, hoặc uống trước mà chặn cơ. Chớ còn cái lúc không có cơ đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đau gan, huyết, suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vắn vắn, thì thuốc Kininh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh lươn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, nhưng dân quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiu Kininh cũng không đặng nữa, bèn phải bỏ sở làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn doan đầu của Kininh thì chẳng ai dám rờ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mà mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ làm để kiếm đầu. Có một mình ông Hóa-học-sĩ mới tìm đặng thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu đặng mà phá nổi bệnh làm hư huyết sanh ra chứng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng, làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho căn bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bài ra đặt hiệu **Filudine** rất nên thần hiệu, làm cho ông Lươn-y Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viện thành Têheran phải thí nghiệm mà tăng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc **Filudine** bảo chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Coi qua trương thư 16

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rét vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia lưu-hoàn đáng làm cho ti-vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh thừu-nghiệt; và có gia vị cafeine (là tinh-ba của caphe) đặng giúp cho căn bộ ôn bõ.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, dù mà trợ lực cũng kininh cũ nóng lạnh, và khi hết cử rồi, và cũng giúp cho khí huyết-hương vượng, như là trong xir nóng lạnh vãn vãn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyên lạ luôn.

Thuốc này có bán lại hành Chatelan, Boulevard Pereire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y đặng bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên, Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX, nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

LỜI BẢO CẨN KÍP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khan quan khá hút được thứ thuốc Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén,

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HỮU
của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ ché



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đầu đầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cóm cõi, kém sắc, xấu

Coi qua trong thứ 17

tánh lại hay ra đồ quái lạ, nếu có của chi lạ lùng, thì đầu bao nhiêu tiền cũng không tiếc mà mua lấy cho được.

Công-tử biết tánh ông làm vậy, ở nhà có sẵn một bức tranh sơn thủy cổ họa, trong bức tranh có vẽ một người bộ-hành vai vác một cây dù xếp. Công-tử mượn người y theo kiểu ấy vẽ thêm một bức nữa, cây cối núi non cũng tự một dạng với bức kia, nhưng chỉ khác có một chút là bức này thì người cầm dù giương che trên đầu mà thôi.

Một buổi kia, công-tử làm tiệc mời một vài anh em bạn, và ông kia cũng có đến dự tiệc.

Trong khi uống rượu, công-tử chỉ lên bức tranh treo trên tường đó mà nói với một người khách rằng:

— Chà! người vác dù trong tranh kia, tinh thần coi như người thiệt, nét vẽ khéo dữ be!

Tân-khách ngó lên coi, ai nấy đều khen ngợi không cùng. Khi uống rượu xong xuôi, Công-tử mời khách vào nhà trong uống nước. Mà dạy lên đây tớ đổi bức tranh ấy mà treo bức nọ. Một lát, trời đổ cơn mưa, Công-tử lại mời khách ra ngoài uống rượu chơi lần nữa. Trong khi uống rượu, Công-tử lại ngó lên bức tranh, rồi la lên rằng:

— Lại này! lại này! người vác dù hồi nãy, bây giờ lại té ra giương mà che trên đầu.

Bọn khách ai nấy cũng cho là kỳ quái, mà ông nhà giàu thì lại càng lấy làm lạ lắm.

Công-tử nói:
— Xưa nay bức tranh của tôi, vẫn thường như thế, có lấy chi làm lạ, vì trời mưa thì người đó phải giương dù chớ sao?

Khi tan tiệc khách trở ra về, ông nhà giàu có ý muốn mua bức tranh. Nói riêng với người nhà công-tử rằng:

— Tôi xin lễ Công-tử một nghìn bạc mà xin mua bức tranh ấy có được chăng?

Người kia đáp:

— Bức tranh này là của qui nhà Công-tử, từ đời tổ tiên để lại đã trải mấy đời nay, không dễ mà mua cho được. Tuy vậy, Công-tử năm nay tiêu phi nhiều lắm, nghe chừng tiền của đã khan. Nếu ông đem cho Công-tử một muôn bạc, thì họa may mua được.

Ông kia mừng lắm, nhờ người nói với Công-tử, mà trước hết giao lại 5 nghìn bạc. Công-tử ưng lời, giao cho ông ấy bức tranh đem về. Ông ấy được bức tranh, lấy làm qui báu vô cùng, đem về treo trước chỗ ngồi chơi, khoe với vợ con bạn bè.

Khi đó trời vẫn còn mưa, ông ta chỉ mong tạnh mưa để xem người trong tượng xếp dù lại. Chẳng dè mưa luôn hai ngày, chưa lúc nào thiệt dứt hơi mưa. Đến hôm thứ ba ông ấy coi chừng trời gần tạnh, bèn làm sẵn một tiệc rượu, đưa danh thiệp mời vài ba thân hữu đến chơi, đặng mà khoe mình cổ của lạ. Khi khách ngồi đồng uống rượu thì trời đã nắng, mà xem trong tranh, thì vẫn thấy người đó còn giương dù. Bọn khách cười thầm, ông kia mắc cỡ quá đỗi, biết là mất gặt. Hôm sau, đem trả bức tranh mà đòi tiền lại thì Công-tử đưa thêm cho bức nữa mà nói rằng:

— Khi trời tạnh thì ông nên treo bức này, thì khác gì người kia biết xếp dù? Và lại ông khần cầu mà mua của tôi, chớ nào tôi có cầu mà bán cho ông đâu. Nay tiền của ông thì tôi đã đem làm phước mà cứu cho kẻ hần khốn rồi chớ tôi cũng không tiêu chi đến. Thôi thời ông bằng lòng vậy.

Ông kia không biết nói sao, phải cúi mặt mà trở về.

PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)

HỒI THƯ XI

Thầy chùa trẻ xảy hóa làm thầy già
Trần-tòa-Trinh kiếm ra đặng mới

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

mang chàng Á-côn, trong lòng mừng rỡ vô cùng. Khi trở về tới nhà, mừng quá nên vội vàng nói tuốt ra, đến lúc Trần-phu-nhơn hỏi lại, thì chị ta nghĩ ra mắc cỡ, vậy chỉ nói qua một vài câu đi làm đàng mà thôi. Đoạn, chị ta kêu Hữu-Tề mà nói rằng:

— Ca ca! Tôi có một chuyện, xin nói riêng cho ca ca hay.

Hữu-Tề thấy em có ý lạ lùng làm vậy, vội vã chạy ra theo Tỏa-Trình vào một căn phòng trống. Tỏa-Trình bèn kể hết mọi điều: mình đi làm đàng làm sao, gặp thấy thầy chùa làm sao, thầy chùa vẽ thạo viết tốt làm sao, lại kêu là Tỏa-công. Mà nhìn mặt thì tựa như có quen thuộc. Đến lúc thầy chùa đánh lộn với bọn du côn thế nào, mình vào cứu thế nào, kể hết đầu đuôi một hồi cho Hữu-Tề nghe.

Hữu-Tề nghe đoạn, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói rằng:

— Có phải hẳn là người bán thuốc, thì cũng là việc văn mặc, có lẽ nào đi đánh lộn với bọn tiểu nhơn!

Tỏa-Trình lại dấn cứ gặp ở trong hàng cơm, có bọn du côn kiêu ngạo những thế nào, rồi chúng nó mượn Châu-đại-Lực đánh báo thù thế nào, đều thuật lại cho Hữu-Tề biết.

Hữu-Tề mừng lắm, tức thì chạy ra nhà ngoài đặng thuật chuyện cho hai ông bà Thụ-triều-Đống nghe. Chẳng dè hải vợ chồng họ Thụ thấy Tỏa-Trình kêu anh vào nơi phòng, biết chắc là có chuyện kiếm được tin Á-côn, hai vợ chồng bèn lên đến ngoài phòng đứng nghe hai anh em Hữu-Tề nói chuyện chi, thì đã nghe rõ hết đầu đuôi mọi sự. Khi Hữu-Tề chạy ra cửa phòng, thì Thụ-triều-Đống miệng cười ha hả mà nói rằng:

— Thế mới lại kỳ cục cho chớ, té ra thằng Á-côn đi tu sao? Hay là ở xứ này có thầy tu nào mua và làm đồ đệ chăng? Thôi chẳng nói chi nữa, nhà khách-sạn ấy, ta năm trước có nguy đó một lần, Hữu-tề nên đi với

ta đến đó coi chừng xem thiệt giả đương bao.

Nói đoạn, kêu phu-nhơn đem Tỏa-trình vào nhà trong dùng bữa, còn mình thì đem Hữu-tề và một đứa đầy tớ lên xe ngựa, đến thẳng nơi khách-sạn đó.

Hai người đến nơi khách-sạn, người quản-khách thấy Thụ-triều-đống là một người khách quen, vội vàng ra tiếp rước vào, rồi hỏi rằng:

— Chớ hai vị muốn ngụ từng lần nào, hay là ở căn dưới?

Thụ-triều-Đống nói:

— Ta chuyến này đến đây, không phải đến ngụ đâu, vì ta có quen với một thầy chùa, biết viết chữ và viết vẽ nguyên là người đồng hương thân thích với ta, nên ta muốn đến thăm và một chút, phiên chú làm ơn đưa ta đến phòng đó.

Người quản khách nói:

— Thiệt có thầy chùa ở đây như lời ông nói, để tôi đưa 2 vị vào nơi phòng đó.

Nói đoạn đưa 2 người đi.

Lại nói:

— Cũng may mà có hai vị đến đây phước cho thầy chùa ấy vô cùng. Thầy chùa đó lâu nay sanh nhai không khá, bữa nay lại gặp một thằng quỷ nào mới va đi coi bệnh, nhưng không biết vì cớ gì sanh ra gãy lộn rồi bị nó đánh đau gần chết, hiện còn đang nằm trên giường.

Thụ-triều-Đống nghe nói bị đánh thì cũng nhảm với lời Tỏa-trình, nhưng còn lơ mơ chưa rõ vì cớ gì lại thấy nói đau nặng gần chết thì Thụ-triều-Đống lại càng buồn rầu quá đỗi, nghĩ rằng: «Nó bị tay độc thủ đánh dữ quá sao, ngàn nỗi cho mình dễ con ra mới bốn tuổi đã bị kẻ bắt đi, cay đắng khó nhọc trèo non lặn suối mười mấy năm nay, mới gần kiếm đặng thì lại gần chết hay là mình với nó không có số phận được làm cha con sao, sao mà số mình long đong làm vậy?» Thụ-triều-

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng coi-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khi huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây môn; Không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà nặng nó thật hay.

Đàn ông thì bắt cầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khái, khi xuyên.

Bởi ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiếu với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hàng Bào-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

giùm

Đống nghĩ như rứa, lòng dạ héo don muốn đi gặp cho đặng thấy mặt thầy chùa. Hồi đó người quản-khách đưa đường đi loanh quanh hết ngõ này qua ngõ khác, một hồi lâu mới đến một căn phòng phía sau, người quản khách gõ cửa rồi nói: « Ở thầy chùa ở trong phòng này có 2 vị quan vào đây. Thưa-triều-Đống và Hữu-tề vào đến nơi thấy một người nằm trên giường, vội vã bước tới coi chừng thì thấy nằm trên một mảnh chiếu rách rưới, mà mặt mũi thì ốm o gầy gua. Một thầy chùa già trạc tuổi đã ngoài 60. Trên đầu bàn có treo một tấm biển « *thần thủ linh phù* » và vô số các đạo bùa vẽ ma vẽ quỷ.

Thưa-triều-Đống nói với người quản khách rằng:

— Chủ nghe lầm rồi, tôi có quen biết người này đâu.

Nói đoạn, dắt Hữu-tề trở ra.

Đó là *Kiểm hạch coi nhảm ó.*

Trông loan tề gặp gá.

Chưa rõ hai người rồi sau làm thế nào gặp đặng Á cón, xem qua hồi sau sẽ hiểu.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Truyện con chồn và con vượn
Năm bình dân, vua Phế-đế nhà

Trần đi săn, đóng quán nghỉ ở phía bắc bờ sông Đà-giang. Đêm hôm ấy mở tiệc cùng với các tướng sĩ uống rượu chơi.

Ở cụm rừng ấy có một con chồn thành yêu, nó đi trong núi, gặp một con vượn già. Con chồn bàn với con vượn rằng:

— Vua trưởng nhà Trần đi săn chuyển này, chắc họ định bắt chúng mình chớ chẳng không. Nếu chúng mình không liệu trước mà gần trở việc đi đi, thì ắt là họ đảo hang quét ổ. Tôi muốn dùng một lời mà can gián vua Trần, chú có bằng lòng đi với tôi chăng?

Con vượn nói:

— Nếu chủ nói mà giải được họa này, thì thiệt là hay lắm. Nhưng tôi chỉ e nói họ không nghe, chớ lại sinh thêm lòng nghi cho họ. Thì họa ắt lây đến cả cây trong rừng, chú chẳng thấy con hồ-tinh ở núi Họa-biểu đó sao?

Con chồn nói:

— Không hề chi! Bởi vì các người theo vua đi săn, toàn là người võ, không có ai là người cao minh bác vật, chúng ta không phải lo xa điều đó.

Nói đoạn, hai con biến hình ra làm hai người đờn ông. Con vượn tự xưng là Viên tú-tài, con chồn tự xưng là

Hồ xử-sĩ. Đêm hôm đó, đều đến tận nơi hành-cung, nhờ người vào tàu với vua rằng:

— Chúng tôi nghe: Thành-nhơn ở ngôi, trời đất yên lặng; minh-vương tốt đức, muôn thú đều vui. Nay chúa thượng đang buổi thái bình, làm chủ dân vật. Vậy nên giương lưới cầu hiền, vắng chài lễ si, dặng cho vãn về chốn triều-đình, ơn nhuần cho muôn dân thì mới phải, chớ sao lại vụ việc đèn liệt, bắc chước kẻ đi săn làm chi?

Hồi đó vua đã uống rượu say, gần đi ngủ. Vua sai quan tề-trưởng là Hồ-qui-Ly ra tiếp hai người ấy vào chơi ở nơi phòng khách.

Hồ xử-sĩ (con chồn) nói rằng:

— Các vua đời xưa, đuổi giống tây voi, dặng mà trừ hại cho dân. Dùng việc săn bắn, dặng mà luyện tập nghề võ. Vua Văn-vương nhà Châu vì muốn tìm ông Lữ-vọng, mới có việc đi săn ở trên sông Vị-thủy; Vua Võ-đế nhà Hán vì muốn hãm dọa mọi Hồ, mới có chuyện đi săn ở đất Tràng-dương. Chớ như nay thì không có việc chi, dặng mùa nóng nực mà bắt dân làm việc khó nhọc, lại giày đạp lúa mà mà đuổi giống cầm thú, thì toàn là việc hại dân cả. Ông làm

thượng khi ngự cơm rồi bèn ra đi lập tức.

— Mà Hoàng thượng sớm mai giờ có gặp quan Tề-trưởng không?

— Dạ, có lẽ, vì tôi thấy xe quan Tề-trưởng chạy theo ngã vào rừng.

Khi nghe nói như vậy thì ông Trê-huynh day lại nói với 4 người anh em bạn đó rằng: « Như vậy, thì chiều này ta sẽ kiến gia, song các người chớ khá lẻo hánh tới đây, phải ăn mặt tằm một lúc đợi ta kiến gia rồi sẽ hay ».

Dặn như vậy cũng là phải lắm, vì ông Trê-huynh biết tằm vua yếu đuối, hay nghe lời Tề-trưởng

Khi ông Trê-huynh về tới dinh, lật đặt làm sơ đầu cáo trước, rồi viết thơ gửi cho ông La-trê-muôi, xin phải đuổi thẳng Thị-vệ của quan Tề-trưởng bị bệnh đó ra khỏi dinh, và phải quở sắp gia-thần sao

đâm cựa gan đánh lính Ngự-lâm. Song le ông La-trê-Muôi đã có hay hết các chuyện rồi, là vì tên mã khoái của ông là bà con với tên Bet-na-Du đã có thuật trước cho ông biết rồi thì ông trả lời lại rằng: « Phần đầu cáo thuộc về tôi, vì linh Ngự-lâm đã đánh gia-thần và hãm đốt dinh tôi ».

Ông Trê-huynh thấy cớ sự như vậy, bèn đích thân tới nhà ông La-trê-Muôi mà đàm đạo. Hai quan chào hỏi nhau rồi, đsan phân ngồi chủ khách. Văn ông La-trê-Muôi này là người theo đạo mới, nên chẳng hay gần gũi với các quan, một an phận thủ thường. Nay gặp cuộc như vậy thì cũng cứ lẽ ngay mà nói, chớ chẳng hề tây vị ai. Ông Trê-huynh bèn nói rằng: « Duy hai ta đều tướng có quờn đầu-cáo, nay tôi đến đây cùng ngài tra việc ấy cho phân minh, hầu cho khỏi mich nhau. »

Ông La-trê-muôi đáp lại rằng: Lời ông nói rất hợp ý tôi, song le phần tôi đã rõ việc tự thủ chí vĩ thì linh Ngự-lâm của ông quấy ráo.

— Nguyên tôi biết ngài là một người rất công bình nên tôi qua đây bàn một việc, có lẽ ông sẽ chẳng từ.

— Xin ông hãy nói ra, tôi sẵn lòng nghe luôn.

— Bet-na-du là bà con với tên Khoái-mã của ông đó, nay trong mình nó sao?

— Nó nặng lắm, cái vit tại cánh tay thì không sao, chớ cái mũi grom nơi ngực nặng quá. Nó lũng lọt vào phổi, quan thầy nói chắc không xong.

— Mà nó mê hay còn tỉnh táo?

— Tỉnh táo như thường.

— Nó nói chuyện được không?

— Khó nói, mà ráng cũng được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

tề-trưởng, soạn việc đi săn thỏa chí có d

Qui-Ly nó

— Việc d

xưa, bỏ làm

— Tôi th

mọn mà t

bằng những

thì nó chẳng

trốn rừng k

đặng, chẳng

hèn yếu mà

Qui-Ly n

— Ta ng

tình (chôn)

đến săn đ

Viên tú-

vậy, mắt n

Qui-Ly h

Hồ xử-sĩ

— Giống

dàng lấp

giống cây

— Thâ

— Hi

khắp mọi

giấc. Gi

dữ, cần

khác nào

tây-bắc. N

— Vậy th

nó khai ng

đều hó khat

Ông La-tr

chị. Hai

na-du n

nó thì nó

nên t

Ông La-tr

liên tỉnh

ý qu

Bet-na-du

ràng t

huynh đ

Bet-na-du

Muôi mà

đến đ

lạc, vì

trần r

—trương, sao không tâu với vua, bả
việc đi săn, đừng cho dân vật đều
thỏa chí có được chăng?

Qui-Ly nói :

— Việc đi săn cũng là phép đời
xưa, bỏ làm sao được ?

Hồ xử-sĩ nói :

— Tôi thường giống cầm thú nhỏ
mọn mà tôi xin dùm cho nó. Nếu
bằng những giống tinh yêu độc dữ,
thì nó chẳng chạy núi nọ, chắc cũng
trốn rừng kia, ông sẵn làm sao cho
đặng, chẳng qua chỉ hại những giống
hèn yếu mà thôi.

Qui-Ly nói :

— Ta nghe xử này có con hồ-ly-
tinh (chồn) đã thành yêu, cho nên
đến sẵn để trừ hại cho dân luôn thể.

Viên tú-tài (con vợ) thấy nói
vậy, mắt nhìn Hồ xử-sĩ mà cười.

Qui-Ly hỏi có làm sao mà cười?

Hồ xử-sĩ nói :

— Giống sài lang (chó sói) tràn
đang lấp nội, can gì phải hỏi đến
giống cây cao ?

— Thầy nói ý sao vậy ?

— Hiện nay ơn thánh chưa nhuần
khắp mọi nơi, bờ cõi còn nhiều trộm
giặc. Giặc chiêm thành khác nào chó
dữ, cắn ở phía nam; giặc Lý-Anh
khác nào cạp đói, ngấm ở phương
tây-bắc. Ngô-Bệ như con ó, con diều,

tuy mới giết xong; Đường-Lang tợ
giống chuột hang, hãy còn ở đó. Sao
không dùng cung của thánh-nhơn,
gươm của thiên-tử, lấy nhơn nghĩa
làm đồ can qua, lấy trung tín làm đồ
giáp trụ, đừng mà đuổi trừ cướp giặc,
cứu kẻ thù dân. Nay bỏ việc lớn ấy
không hỏi đến, mà chăm theo về việc
săn bắn nhỏ nhen, đâu cho bắt được
cầm thú chứa cao tây núi, tôi thiết
nghĩ cũng chẳng hay gì.

Qui-Ly nghe Hồ nói phải lẽ lắm,
mới hứa lời thôi việc săn.

Hai người mừng rỡ, nhân rót chén
rượu mời Qui-Ly, rồi uống rượu với
nhau rất nên vui vẻ. Trong khi đó,
hai người trò chuyện, thiết là hùng
biện cao đàm.

Qui-Ly nói rằng :

— Ta đã từng khi bề bác người nhà
Minh, và dùng miệng lưỡi tranh luận
với sứ Chiêm-thành, không có khi
nào bị nhục, mà nay phải thua lời các
người, hay là các người chính là
giống sơn-yêu dã-quái, sao mà ăn nói
lanh lợi dữ vậy ?

Viên, Hồ giận nói rằng ?

— Ông là Tề-tướng, thấy người có
tài đức, nên phải tiến dần lên cho
nhà nước dùng mới phải cho, chớ sao
ông lại đổ hiện tật năng như vậy ?

Qui-Ly thấy nói cứng cáp lắm, liền

phải đổi sắc mặt làm dạng dịu dàng,
tạ lỗi mà nói an ủi rằng :

— Tôi coi đời này, không ai giỏi
bằng hai người, vậy sao không bỏ nơi
núp ẩn, ra mà giúp đời, khiến cho
tổ rạn công danh về đời sau ? Nếu
chết khó ở nơi rừng rú, thì ai còn
biết đến cho.

Hai người cười nói rằng :

— Chúng tôi gọi mình nơi hang
động, chơi bời chỗ núi khe, ngủ thì
đã có hoa cỏ làm chiếu nệm, khát thì
đã có nước suối làm rượu ngon, bạn
bè với đoàn hươu nai, tiêu khiển
cung nơi mây khói. Chỉ biết ngợi gió
hát trăng làm vui thú, chẳng hề tham
then danh khóa lợi mà bận mình.

Nói đoạn, mỗi người ngâm chơi
một bài thơ.

Hồ ngâm rằng :

*Thành thời tuổi biếc lại non xanh,
Mùi tục xa mình áng lợi danh.
Hang đá mặc dầu tinh thỏa thích
Vòng trần khôn vướng gót tung hoành.
Trời hôm say giấc nơi gò cỏ,
Đêm lạnh buồn nghe tiếng nước ghềnh.
Mây khói biết đâu tìm giấu tích,
Vui vậy người tớ bạn đồng thanh.*

Viên ngâm rằng :

*Nghìn động muôn khe khắp mọi nơi,
Đông tây mặc ý thỏa chơi bời.
Mưa tuôn cảnh thú khi theo bạn,*

— Vậy thì xin ngài cùng tôi đến đó báo
nó khai ngay coi ai quý ai phải. Những
đều nó khai thì tôi sẽ tin bằng lời.

Ông La-trê-Muôi ngâm nghĩ một hồi liền
chịu. Hai quân bèn đi xuống đến chỗ Bệ-
na-du nằm. Khi nó thấy có quan đến thăm
nó thì nó muốn ngồi dậy, song vì yếu quá
nên tề nhủi xuống gần bất tỉnh nhơn sự.
Ông La-trê-Muôi cho nó hít thuốc xi-bình
liền tỉnh lại; ông Trê-huynh sợ mang tiếng
ý quờn nên xin ông La-trê-Muôi hỏi nó.
Bệ-na-du biết mình gần chết nên khai thiệt
rằng tại nó ghẹo Đạt-ta-Nhân trước. Ông Trê-
huynh đứng như lông ước ao bèn chúc cho
Bệ-na-du mau lành bệnh, kiêu ông La-trê-
Muôi mà về dinh, cho đôi 4 anh em bạn-hữu
đến dùng cơm, cùng nhau vui mừng khoái
lạc, vì linh Thị-vệ quan Tề-tướng thua hai
trận rất to. Duy thắng được hai trận cũng

nhờ tay Đạt-ta-Nhân, nên trong tiệc ai ai
cũng bầu khen ngợi chàng-va luôn, ba vị
kia có lòng quyền luyến không tranh hơn
thua.

Đúng sáu giờ chiều ông Trê-huynh dẫn
bốn anh em bạn vào cung, vì quá giờ hầu,
không theo ngã thang nhỏ, bèn kéo nhau
vào phòng khách mà chờ. Khi ấy vua đi
sân chưa về, nên phải ở đó đợi hơn nửa
giờ, thỉnh linh các cửa mở khoá ra và có
người hô rằng : *Hoàng-thượng ngự lai*. Ông
Trê-huynh nghe hô như vậy trong lòng rất
lo, chiến nảy nếu vua mà nghe lời Tề-tướng
ắt công danh của ngài sẽ phó ư đồng lưu.

Vua mặc sắc phục theo cuộc diễn điệp
ngoài Ngọ-môn bước thẳng vào cung, mặt
mây có khí sắc giận dữ. Tuy các quan
thấy vậy mặc lòng song cũng đều lật
đặt sắp hàng hai bên hầu vua, vì thường

lễ trong phòng khách thà chịu quở
trách, chẳng thà dẫu mặt. Bởi ấy ba
vị Ngự-lâm phao-thủ bước xom tới đứng
trước, còn chàng Đạt-ta-nhân thì núp sau
lưng. Tuy vua hằng thấy mặt ba vị Ngự-
lâm ấy hoài, song vua đi ngang qua mà
không dỉ gì đến họ, dường như không thấy
họ vậy. Còn ông Trê-huynh khi vua ngó
ông, thì ông cứ ngó lại vua cách dạn dĩ
nên vua ngó lần rồi nói làm bầm chi vài
tiếng đoạnvua bỏ vô thẳng trong nội cung.

A-tốt thấy vậy bèn cười mà nói rằng :
Không xong rồi chừ huynh-đệ ôi ! Chúng
tôi chưa chắc đặt phong *Mãnh-tướng* đâu.

(sau sẽ tiếp theo)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

*Gió giục con buồn lúc biển khơi.
Chiêng gác non Trưng kêu đã mỗi,
Nà gương đất Sở lụy còn rơi
Ta trong rừng rú người trong động,
Mừng được nương thân chốn thành thời.*

Ngâm đoạn từ biệt. Qui-Lý sai người tiễn ra ngoài, và lên đi theo sau xem hai người ở đầu, khi ra đến khoảng rừng thì thấy một người hóa ra con chồn và một người hóa ra con vượn mà đi mất.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN
(Jeux d'esprit)

TUÔNG TAM-HOÀNG

Tú-Bà đánh Túy-Kiều
(Túy-Kiền torturée par Tú-bà)

Tú-bà viết: Tao-kẻ diêm biết nhiều tiền bạc, quân Lâm-tri danh nổi lâu xanh; kết dươn cùng họ Mã-giám-sanh, thiếp chánh thị Tú-bà biểu tự. *Như ta:* Tiếng đồn vang khắp xứ, rước khách bấy lâu nay; buồn hàng chẳng luận đêm ngày, bán người đứng đã nhiều năm tháng.

Niềm đầu hạnh một hai quan thuốc dán, trau hình mai năm bảy mớ áo hàng; đã nhiều lương phần vòng vàng, lại đủ lực gương dao nhíp.

Nghe của ta ni: Ăn chơi biết lắm—nghề lắm nghiệp, buồn bán ham nhiều vốn nhiều lời; đã gần trọn một đời, làm mà nuôi các ả, đã!

Hựu viết: — *Ừ này ba nó đã về đây mơ.* Ta chào họ Mã, chàng đã hồi qui; đi lâu khiến sanh nghi, *trong thế có khi,* ăn xài đã hụt vớt.

Giám-sanh viết. — Chưa chi đã nói nhòn, khéo làm mất đi thầy; mua người đã về đây, mụ ra mà coi thử.

Tú-bà viết: — *Tốt a!* Đã nên trang mỹ-nữ, cũng đáng mặt giai nhơn; con kia khá đời chơn, vào trong mà lay Tô, nào!

Vái rằng: Linh sấu xin phò hộ, may bán gặp may buồn; mở hàng ra vốn một lời muốn, quên khách tới đêm ba ngày bấy; gần xa người ngó thấy, ai nấy cũng lòng yêu; rước cửa trước dập đầu, đưa cửa sau tử mớ.

Hựu viết: Lay tao đây đã, rồi lay ba mây; nhơn sao có châu mây, hay là không đáng mặt, *a con kia!*

Kiều viết: Nghe qua lời rất ngọt, nghĩ

lại lẽ chưa thông; đã cùng nhau làm vợ làm chồng, sao người dạy đời ngồi đời bực?

Tú-bà viết: *Quái gỡ ẻ!* Nghe những lời lục tặc, phứt nỗi trận tam bành; *Đã lại thằng cha ni:* xấu máu dè nó phá đã tan tành, trở mặt khi nó làm đồ bốn tợn, *đi mà thôi!*

Giám-sanh viết: *Mụ* khéo nóng thi thời! — Chốn bình địa hư không sóng dạn, tác tri thiên còn học thói trương; *mụ coi đó mà coi, có phải là:* Thờ thờ nguyên một đóa bông hường, *ai có làm mê sức chi đầu mà,* ao ào khía buồn lời bớp chách, *nà!*

Tú-bà viết: *cha* chả khôn thiệt! Khen ba nó cũng là lau lách, tức mụ đây luôn những hàm hồ; tao giận muốn đao mò, bớ cái thàng họ Mã. *Cũng tại con ni,* con kia sao đánh dạ, mà cũng nó thuận tình; muốn xé da thấy mặt hồng nên kính, muốn lặc thịt nghĩ tay đã chẳng gớm; nếu không liệu sớm, ắt để người hoai; mụ này quyết ra tai, đánh mị chợ biết mặt.

(Đánh Túy-Kiền, kêu la làng xóm vãn vãn.)

Túy-Kiều viết: Trời đất ơi, trời đất! Quỷ thần hơi, quỷ thần! sống làm chi cho cực tâm thân, thạc đi cũng đã đánh tặc dạ.

(Kiều tự vãn vãn vãn...)

Thôn trưởng viết: *Bớ các chủ dân,* đánh mớ hồi một lên. Đồi trum trưởng mau mau, mời hội tề chống chống; làm hai cái trống, đánh để sẵn sàng; việc nhơn mạng trong làng, hò đầu cho có đó.

Hương hào viết: Chuyện không phải nhỏ, họa rủi ra to; con kia chẳng phải già đồ, mụ nó chắc mang nhơn mạng; việc này lên Tòa án, ắt khỗ đềm chúng ta; roi vọt đã nát da, khai báo thêm hết kiếp; *chớ chẳng chơi đầu bay!* *Chừ thời thời,* bắt mụ ra hạnh nghiệp, cho bớ ghét sự đời; nhớ những khi mình có tới chơi, thì mủ cứ biểu đòi tiền mặt; sự này coi quả ngọt, chẳng lẽ nói miệng tây; bắt quách nó ra đây, giải róc lên trường án.

Tú-bà viết: Xin lòng tính toán, làm phước vậy nào; để cho tôi bỗng ăm nang vào, chạy thàng thuốc họa may dựng sống.

Hương-thần viết: *Rửa* thì, chạy bực mừng hai chục, với rượu bực năm chai; ba trăm liền trâu bai, sáu nhánh cau dây ươi; biểu mụ bưng ra trước, để ngồi vậy nói khan; sao vắng mặt các nàng, không thấy ra giúp việc.

(Bốn nàng ki-nữ ra giúp việc vãn vãn.)

Thầy-phò sở tại viết: *Bớ, thôn-*

trưởng, bốn nàng ni có một nàng bán áo nâu thật là đẹp lắm. — Mặt trắng như màu tuyết, má đỏ tự hồng đào; móng tay ngời viết thanh thao, tóc trắng vắn vắn đã đượ; cũng muốn gió trắng răng buề, e vì lạnh nóng thỉnh linh; hương chức ai thích tinh, dùng mà chơi cũng khoái.

Thôn trưởng viết: *Bấm* thầy, ngài vốn thiệt quan thầy sở tại, lảng tôi đầu đi giám tự chuyên; *rửa* mà: *Nội* hạch đâm thầy còn có bụng kiên, *huôn* chỉ dăm nước bí tối lẽ nào không sợ? Hết.

Nguyễn-liên-Phong, đình chánh.

NHÂN ĐÀM
(Contes amusants)

Tôi xem sách Đông du thấy nhiều chuyện hay, bèn trích ra một chuyện kể cho qui quán ăn hành cho chừ khán quan nhân làm:

Tiểu Tề-thiên ngày nọ gặp Lân, hai chàng đánh với nhau hơn vài trăm hiệp, coi thế Tiểu Tề-thiên đánh phải thua, bèn nhớ sức lại vì khi trước Đờ Không-tử thấy Lân mà lập sách Xuân-thu ra, nên nếu muốn trừ chừ được Lân thì phải lên tại ông khôi-tinh mà mượn cây thần bút xuống mới trừ nó nổi. Nghĩ như vậy bèn thặng tước lên trời vô cung khôi-tinh lấy lên cây thần bút chạy xuống liệng lên mình con Lân, Lân thấy thần bút hóa ra trăm đạo hào quang, bèn thổi lui mà suy nghĩ, nếu muốn trừ cây thần bút này thì duy có ba đồng tiền bói quẻ của ông Phục-Hy mới xong. Nghĩ rồi bèn tước lên cung Phục Hy mượn lấy ba đồng tiền bói quẻ chạy xuống quăng vào cây thần bút, hai vật bứu bối nhào lộn nhau một hồi, thì thấy cây thần bút rung rẩy lủi đầu xô vào lỗ đồng tiền mà nhào xuống đất...

THỂ TỤC PHÙ BA KÝ LUẬN
(Note mondaine)

Bỏ liều giảng hồ bực trung-lưu tiếp luận
Vả mỗi người đều có sắc khác

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ót nằng bần do
t trắng như màu
ống tay ngồi viết
đã đọt; cũng
e vì lạnh nóng
nịch tình, dùng

ăm thầy, ngài
làng tôi đau đi
Nỗi hạch đàm
chi đàm nước
Hết.
g, đình chánh.

ĐÀM

du thấy nhiều
a một chuyện
hành cho chur

gặp Lân, hai
hơn vài trăm
liên đánh phải
vi khi trước
mà lập sách
muốn trừ cây
tại ông khôi-
lân bút xuống
như vậy bên
cung khôi-tính
ay xuống liệng
thấy thần bút
ang, bên thối
muốn trừ cây
ó ba đồng tiền
Hy mới xoang,
cung Phục Hy
bói quẻ chạy
y thần bút, hai
nhau một hội,
ng rầy lúi đầu
à nhào xuống

gặp Lân, hai
hơn vài trăm
liên đánh phải
vi khi trước
mà lập sách
muốn trừ cây
tại ông khôi-
lân bút xuống
như vậy bên
cung khôi-tính
ay xuống liệng
thấy thần bút
ang, bên thối
muốn trừ cây
ó ba đồng tiền
Hy mới xoang,
cung Phục Hy
bói quẻ chạy
y thần bút, hai
nhau một hội,
ng rầy lúi đầu
à nhào xuống

KÝ LUẬN

trung-lưu
cô sắc khác

giùm

nhau, có duyên riêng nhau: cho nên
khó mà luận ả nào hơn ả nào lắm.
Bởi ấy hề gặp ai thì luận nấy, chớ
bốn quán không có ý sắp thứ tự
trước sau chi cả xin chur vị khán-
quan chớ lấy việc trước sau mà trách.

Nếu xem trong đám giảng hồ mà
trải việc, thì có sáu Ú... quán Vinh-
long nay di cư về Ch...qu. (Chợ lớn),
cũng là một trang chẳng phải tâm
thường; tuy nay tuổi đã nửa chừng
xuân, chớ nhan sắc chưa kém phai,
hình dung nên thanh nhả; ăn mặc
không lò-a-let như các ả đương thời,
nết na coi tề chỉnh, đi đứng rất đoan
trang. Tuy lờ mang cái số giảng-hồ,
chớ hàng ưa cử chỉ theo nhà đoan-
chánh giải-nhơn; bởi ấy lúc ra đường
thấy gương mặt ít ai dám mong tính
quầy. Đã ra giảng-hồ mà che dặng cái
phẩm người với thể tục đường ấy,
thật cũng là một chỗ hay đó. Lời ăn
nói chẳng lả-lơi như chúng, cười-cợt
giọng khoan-hòa, lại biết dùng lời
thanh nhả cao-sâu trong ngôn-ngữ,
lễ-nghĩa đủ đều, khôn ngoan dùng
bực. Nếu lấy theo trí người nếm biết
mùi đời mà luận thì chẳng chi chê
dặng.

MỘT CUỐN SÁCH

Rất cần ieh lại đọc rất khoái, có
hình-tượng khéo lạ và đại-
dụng cho mỗi nhà để mà
cho không thiên-hạ,
ai xin cũng dặng

Ấn-quán Schneider mới in rồi lần thứ ba
cuốn Duyệt-tính-lược-biên của Thượng-đẳng
được-phòng G. Renoux là nhất-hạng Điều-tề
SƯ.

Đã hơn cả vạn tờ các nơi gửi đến xin sách
này nơi nhà ấy là nhà buôn-bán thuốc rất to
và rất lâu hơn hết trong Nam-kỳ này vì khai-
trương đã có 50 năm rồi, cho nên nay in
sách hữu-ích này mà giúp người Annam cho
tiện, đã biết sự lớn-hao này chẳng nhỏ song
nhà này cũng chẳng nại, miễn là giúp dặng
chư-vị tân-chủ mình thì thôi.

Vả từ ngày dời tiệm lại nơi góc đường bên

này, thì Bonnard bên kia, thời Catinat' ngan
nơi rap-hát Langsa, thì cả thấy đồ-dạ đề báo-
chế thuốc đều sẵn rất tinh-khiết và rất hăng-
hôi theo bác vật dặng thì đây, cho nên đầu
tiệm thuốc nào ở nội cả phương đông này
cũng không dám sách kíp cho đến bên Đại-
pháp cũng ít nhà bằng nừa.

Nhờ buôn-bán thành-vươn cùng công-việc
lớn to cho nên nhà Thượng đẳng được-phòng
G. Renoux này có thể mà bán rẻ dặng cũng
nhờ mỗi tháng mỗi có đồ bên Chánh-quốc
gửi qua luôn, nên bán dặng thuốc t.t và mới,
chẳng hề phải tiết khí bao giờ.

Danh-tiếng nhà này rất lớn về sự tinh-
khiết và báo chế hăng-hôi cũng hiệp luyện
thuốc theo toa của quan thầy ra rất nên cang
kỹ.

L. T. T. V.

THIỆN NAM TỬ TỰ KINH DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cồ-kim nước Nam)

Tam-quốc Ngô-thời, (1)

Sĩ-vương (2) Vi mục.

Giáo sĩ thi thư,

Huân đảo mỹ tục (3).

Kể đến đời Tam-quốc nước Nam
thuộc về nhà-Ngô bên Tàu. Khi đó
có ông Sĩ-nhiếp làm quan Thái-thủ ở
Giao-châu, (Annam). Ông này dạy
cho dân ta học chữ nhu, mới gây nên
tục tốt cho nước ta.

Triệu Âu tự chúng (4),

Cơ phục giang sơn.

Tấn, Tống nhi hạ.

Thử-sử thiết quan.

Đến đời con ông Sĩ-nhiếp là Sĩ-Huy
kể chủ tự do không tòng Tàu thì nhà
Ngô sai Lữ-dại sang đánh mà lấy lại
nước Nam mà dặt quan Thử-sử khác
cai trị. Hồi đó có bà Triệu-âu là người
ở quận Cửu-chân, (Hưng Tuyên) giận về
quan Tàu tàn ác, mới tự quản dạy
giặc, đã toan khôi phục được nước
Nam, nhưng sau vì quân ở hợp
phải bại trận. Từ đó nước Nam lại
thuộc về ở nhà Ngô, kể đến nhà Tấn
nhà Tống nhà Tề nhà Lương, đời nào
cũng dặt quan Thử-sử dặng mà cai
trị nước ta.

Tiền Lý Nam-đế (5)

Vạn xuân kiếm hiệu,

Thất hiền hồ trung,

Ngưu-thor (6) tiên triệu.

Qua năm sau TH-CH. 541 năm hồi
đó quan Thử-sử nhà Lương là Tiêu-
tr cai trị nước ta. Người này tàn ác
độc dữ dân tình ai oán. Bởi vậy ông
Lý-bi nước ta dấy binh mà đuổi Tiêu-
tr về Tàu. Người khôi phục được
nước, quân thần tôn người lên ngôi
vua, kêu là Nam-đế dặt niên-hiện là
Vạn-xuân người ở ngôi dặng 7 năm,
nhà Lương lại sai Trần-bá Tiên cất
binh qua đánh, người cự địch không
nổi phải chạy về Ai-lao rồi bị nước
độc mà thác.

(1) Tam-quốc là Ngụy, Thục, Ngô

(2) Sĩ-vương tiên-tổ vốn là người nước Lô bên Tàu.
Từ đời Vương-mãng, ngài qua lánh nạn sang ở nước
Nam, đã 6 đời được làm thái thú, đến đời thứ 7 là Sĩ-
nhiếp được phong làm trung-lang-tướng mà cai trị cả
7 quận. Vì ông ấy có công dạy dỗ nước ta, dân nước
ta mới tôn lên kêu là Sĩ-VƯƠNG.

(3) Nước ta từ hồi có ông ấy mới biết học chữ nhu
mà nên một nước văn chương lễ nghĩa.

(4) Tục truyền bà Triệu-âu vú dái 3 thườc, cỡi trâu
vôi đi đánh giặc.

(5) Vua Nam đế là người quê quán ở xứ Thái-binh,
nay là tỉnh Thái-binh.

(6) Tích ngưu-thor nay chưa tường sau sẽ tra

Maria SƯ

Những người cần kiệm

hãy đọc cái bài này :

(A lire par les économes)

Có một người đi làm cá tại Biên-hồ nói
rằng: Thươ nay tôi một mùa thì tốn hết hai
cái quần, hai cái áo vải mùa lại tiệm chặc,
mà mùa rồi đây tôi nghe đồn vải hiệu con
nai thiệt chặc, tôi mua mặc thử thì thiệt quả
hết mùa cá rồi mà vải hãy còn chắc không
có dấu rách. Trong các người hay báng
sương lam lư, ai muốn ít tốn tiền hãy mua
vải hiệu con nai của hãng Dumarest món
bài số 2, đường Charner Saigon.

LỜI RAO

Có bán " Ba trăm bốn chục
mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho.
Giá rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán
nhựt trình Lục-Tinh-Tân-Vân.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(Détective)

Hàng xe lửa mất bạc, **Tur-dê-Phân** kiểm ra mỗi (tiếp theo)

Tur-dê-Phân nghe nói vậy thì mừng lắm, lại hỏi rằng:

— Vậy chớ chú coi mấy người ngồi xe đó, có ai là người thân thể lùn nhỏ chăng?

Người *chef-gare* nói:

— Không thấy ai hết.

— Vậy mà chú có nhớ mặt mũi các người đó chăng?

— Khó nói lắm, nhưng chỉ có một người dễ nhớ.

— Người đó cao thấp sánh với tôi dường nào?

— Người đó cao lớn, chú đừng chừng ngang dười nách nó mà thôi.

— Người đó ăn bận cách nào?

Người *chef-gare* lại hỏi **Tur-dê-Phân** rằng:

— Chú can dự chỉ đến việc này mà chú hỏi kỹ vậy? Hay là chú chính là đồng đảng với bọn ấy, muốn làm lời thôi dặng mà ngân trở việc tôi chăng?

Tur-dê-Phân cười nói rằng:

— Nếu chú tưởng tôi là đồng lõa với tụi ấy, thì tôi cũng nhận là đồng lõa chớ sao!

Người *chef-gare* biết là mình nói lỡ lời, đứng lặng chẳng nói chi nữa.

Tur-dê-Phân lại hỏi:

— Chú đã đánh dây thép cho nhà *Gare* phía trước, dặng bảo họ có ý mà trông nom chưa?

— Can gì đến chú mà chú hỏi?

— Việc đó tuy là chức phận của chú, nhưng tôi cũng biết rằng nhà *Gare* phía trước chắc không gặp cái xe ấy, vì đưa người xe nó đã bỏ xe ở dọc dặng mà đi rồi.

— Nếu vậy thì để tôi đánh dây thép hỏi coi tin tức làm sao.

Nói rồi trở vào trong *gare*. **Tur-dê-Phân** cũng vào gần phòng giây thép, lóng tai nghe xem nói những câu gì, thì nghe nói rằng: « Không thấy xe nào hết, chắc là chúng nó bỏ xe mà trốn đi rồi ». **Tur-dê-Phân** nghe nói suy nghĩ, biết là bọn hung-đồ, chỉ ở trong khoảng hai *gares* này mà thôi. Bèn từ kiêu người *chef-gare*, rồi lại đi bằng ngang qua trong rừng mà trở về. Chứng đi cách nhà *gare* chưa đầy 5 dặm dặng đất, anh ta đang lúc suy nghĩ, xảy thấy một người hình trạng như kẻ ăn mày, ngồi trên một cái gô cao bên dặng. **Tur-dê-Phân** khi đó cũng áo dầy rách rưới, tợ như một tụi với đưa ăn mày.

Tur-dê-Phân kêu thẳng nộ hỏi rằng:

— Bạn của tao đó phải chăng? Tao chưa có cơm ăn, bụng đói lắm!

Thẳng kia chẳng nói chi, **Tur-dê-Phân** đến gần trước mặt, hỏi rằng:

— Mày đã vào hội chưa?

— Có vào rồi.

— Vào dặng bao lâu?

— Dặng 3 năm.

Tur-dê-Phân dùng các tiếng khẩu-hiệu riêng trong tụi ăn mày dặng hỏi anh kia, thì anh kia đáp lại nhiều câu không đúng.

Người ấy hỏi lại **Tur-dê-Phân**:

— Vậy mà mày vào hội đã bao lâu nay?

— Năm năm!

Người ấy lại lấy tiếng riêng hỏi **Tur-dê-Phân**. **Tur-dê-Phân** cười ngất nói rằng:

— Tao vào hội 5 năm nay, chẳng nghe có tiếng khẩu-hiệu nào như thế bao giờ.

Anh kia cũng cười mà nói rằng:

— Tao thử mày đó thôi.

Tur-dê-Phân nói:

— Tao đã biết lệ trong hội: hễ ai vào hội thì phải lập lời thề trước, có đồ ăn phải cho đồng-đảng ăn cùng. Tao đang đói đây, mày có bánh cho tao ăn với.

Anh kia bèn đưa cho **Tur-dê-Phân** một cái bánh, rồi hai thằng ăn mày cùng nhau ngồi ăn. **Tur-dê-Phân** nhìn kỹ người ấy thì hình trạng tợ như tấm hình kẻ đã có tội ở tù khi trước. Ăn xong rồi đều đứng dậy mà đi. **Tur-dê-Phân** đi được vài bước, đi rẽ ra một ngã dặng khác, đoạn rồi treo lên một cây cao lạnh mình, coi xem động tịnh thế nào. Một lát, quả nhiên thấy đưa ăn mày đó trở lại dặng cũ, ngó tới ngó lui, loanh quanh một hồi lâu rồi mới đi. **Tur-dê-Phân** biết thẳng nó chắc là trong tụi hung-đồ giả dặng dặng mà trinh thám tin tức. Anh ta bèn treo xuống cây, đi mau về phía đông, đi chừng một dặm nữa, xảy thấy một cỗ xe bỏ nằm bên dặng sắt, anh ta biết là bọn phi-đồ bỏ xe đó, chắc chúng nó còn ở lối đấy. Anh ta bèn đi tắt qua phía dặng tay trái, đi vòng về chỗ gặp thẳng ăn mày khi nãy, thì lại thấy thẳng ăn mày đó đang nằm ngửa trên mặt cỏ, ngó trước ngó sau, và đang làm thầm nói một mình. **Tur-dê-Phân** sẵn lại gần nơi, nghe xem nó nói câu gì. Xảy nghe có tiếng người ở phía sau nói rằng: « Mau mau bần chết thẳng này đi! »

Tur-dê-Phân vội vàng ngánh cổ lại xem thì thấy một người cầm súng sáu nhắm ngay

dầu mình. **Tur-dê-Phân** đang lúc hoảng hốt lại nghe có người khác nói: « Địch-khắc! Sao không bắn đi! »

Địch-khắc nói:

— Là ta ngại tiếng súng vang động ra ngoài.

Người kia nói:

— Không hề chi mà lo, cứ việc bắn đi.

Tur-dê-Phân liền kêu:

— **Địch-khắc** đó sao? xin hãy đình thủ đình thủ!

Địch-khắc gần bắn, nghe kêu tên mình thì ngừng tay lại mà hỏi rằng:

— Mày là người nào?

Tur-dê-Phân nói:

— Vậy mà chú không nhớ tôi sao?

Trước 10 năm đây anh em mình có gặp nhau ở xứ *Phuong-đô-phát-long*, chắc chú cũng còn nhớ chớ?

Địch-khắc nhìn kỹ **Tur-dê-Phân** mà nói rằng:

— Mày nói rất lạ, thiệt tao không nhớ!

— Vậy mà tôi vẫn còn nhớ.

Khi đang nói thì người ở phía sau lại la lên rằng:

— Thằng này chắc là đưa trinh thám đó, chớ nghe nó nói gât mình làm chi.

Khi đó **Tur-dê-Phân** đã cầm sẵn súng sáu trong tay rồi, người đó giờ súng ra toan bắn **Tur-dê-Phân** thì súng của **Tur-dê-Phân** đã nổ trước, đạn trúng vào nách nó, liền té nhào xuống đất.

Địch-khắc thấy vậy muốn bắn, **Tur-dê-Phân** vội vàng nói với **Địch-khắc** rằng:

— Chúng mình đồng loại với nhau, chớ nên hại nhau làm chi. Tôi vẫn biết chú đã 10 năm nay, các việc trong hội tôi còn nhớ cả, nay một mai gặp nhau nữa nào mà hại nhau sao đành.

Địch-khắc tưởng là thiệt, và lại sợ **Tur-dê-Phân** bắn thọt, bèn đáp lại rằng:

— Tao cũng tin mày là bạn cũ của tao, may được gặp nhau ở đây, thì tao cũng lấy làm vui lòng. Nhưng tao nghĩ tới hồi trước, hội của chúng mình phá hoại, toàn bởi ở một tay **Tur-dê-Phân**, tao không biết nó là người thế nào mà giỏi dữ vậy?

Tur-dê-Phân nói:

— Cha chớ! Thằng ấy gớm ghê lắm, anh em mình đáng giận nó biết chừng nào.

Địch-khắc lại hỏi:

— Vậy mà đến đây có việc chi?

Tur-dê-Phân chưa kịp trả lời thì thẳng ăn mày hồi nãy nằm trên cỏ lại đến đó. Nó thấy **Tur-dê-Phân** thì nó nói với **Địch-khắc** rằng:

— Ú! Thằng này sao bây giờ trở lại đây? Chắc nó có tình ý bắt trặc chi đây, nên ta phải giữ mình cho lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tình-tàn-vản** giùm

Dầu

Vân-vân
Huỳnh

Sao

Củi thổi

Cây màu

Gạch-tiểu

Gạch ci-
ment

Bạch đẩu
khẩu

Sáp

Ca-su-
nhựa (thực)
Trưng cá (màu)
Vôi

Vôi Bắc kỳ

Sừng

1 - Vải quỳ
Hồng-mao có

2 - Cứng thì

3 - Vải quỳ

Thép để rèn da
id. móng

id. mềm hơn

id. nguyên thì

Đá búng hiệu
có móc

Gạch ống Mars
id. cát làm lò

Gạch ciment
id. hạng nhứt

id. hạng nhì

id. có lò hạng
id. hạng

Giấy xiêm doc
id. hạng nhứt

id. hạng nhì

Đồ vẽ của
id. dùng các gô

id. miếng

Giấy gói gai trắng
id. chỉ kềm

Giấy gói nhúng
Tước trọc mồi

Absinthes
Berger
Cusener.
Pernod fils
Dubied

Bières
Gruber
Napp-bôn
id. hiệu Kitz

Phénix
Veltin
Gruber colonial

Môi

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

THIÊN THỬ BA

Luận về việc buôn bán ngoại quốc

CHƯƠNG THỨ I
(Tổng luận)

Tiết thứ nhất. — Căn nguyên
việc buôn bán

Không cứ là nước nào, ở đâu cũng coi theo cái tánh chất và cái thói quen của quốc dân mà kỹ nghệ mỗi nơi một khác. Hoặc vì phong thổ khác nhau, nơi này có thứ này, nơi khác có thứ khác, đó cũng là cái lẽ tự nhiên lắm vậy. Tuy vậy mà lòng người ham muốn vô cùng, thế giới càng tiến càng bao nhiêu, thì sự ham muốn của người càng bối rối bấy nhiêu. Cho nên trong nước mình nếu không có đồ gì khéo hơn người và đồ gì ích lợi cho

người, thì chắc là phải trồng cây về người cả, bởi thế mà sanh ra việc buôn bán ngoại quốc.

Việc buôn bán ngoại quốc và việc buôn bán nội quốc, chẳng qua chỉ khác nhau nơi lớn nhỏ chỗ rộng hẹp mà thôi, còn việc giao dịch chỗ có ra chỗ không thì cũng đồng một lẽ.

Phẩm vật có thứ bán ra ngoài, có thứ buôn vào trong, nếu được ích lợi cho cả hai nước thì việc buôn bán mới được trường cửu. Nay vì như nước Huế-kỳ có sắt và lúa gạo, phải dùng sức kho nhọc của 100 người mới làm thành ra. Nước Hồng-mao cũng có sắt và lúa gạo, nhưng phải dùng sức kho nhọc của 150 người mới làm thành ra. Nếu vậy mà đem sắt Hồng-mao đổi lấy lúa gạo của Huế-kỳ, hoặc đem sắt của Huế-kỳ mà đổi lấy lúa gạo của Hồng-mao, thì về phần Huế-kỳ không lợi thêm ra chút nào, mà về phần Hồng-mao thì thiệt mất sức kho nhọc của 50 người và phí tổn về việc chuyên vận nữa. Như thế thì việc buôn bán trong hai nước, sao cho thành đáng.

(Sau sẽ tiếp theo).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,

môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ giấy khoán cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền nào chất lưu được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ dù mà làm cho chư-tôn đang hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu do chạy biển, Hãng tàu do chạy sông, Hãng đai rượu Đông-duong, Hãng nước và đèn khí, Hãng lắp nước Suzannah, Xa-trach, Hãng cưa-cổ nhà đất v.v. và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lầm vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc biểu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc vậy sẽ giúp chi chi chắt cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cụ thể khi phát thiệp bài cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thôi lại quyền cho nhau trong Lục-châu vậy.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BAN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE d'ACTION số PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDÉ mỗi HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (28 juin 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 265.000 \$ hùn 400.000 \$	Piastres 300.000 " 265.000 " 350.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100		190. — Fr.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1910	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000	" 35.000 Francs 2.300.000	350 23.000	" 100 Francs 100		200. —
Société des Plantations d'Anloc	1911	" 1.000.000	" 1.000.000	20.000	" 100		135. —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		135. —
Ciété des Hévéas de Tay Ninh	1913	" 3.800.000	" 3.574.550	38.000	" 100		90. —
Société Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	" 126.450	" 94.031**	2.529	" 50		
Société Immobilière de l'Indochine.	1889 1909	Francs 300.000 " 700.000	Francs 1.000.000 " 1.000.000	600 1.400	Fr. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25	640. —
Ciê de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	2.600.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270. —
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	\$ 550 Ex. C. 12	14% pour exercice Clôturant 30/6/11	600. —
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Bà thối vốn lợi rồi.	225	Amortis. C. 8 4/.		
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1844	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	Fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	2.025. —
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	625. —
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100	Première année	120. —
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250.000 obligations " 30.000	Piastres 250.000 " 30.000	2.500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 4	8 o/o pour 1912 5 o/o p. 6 mois 1912	100. — 85. —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (30 Mai 1913)							
Ciê Tramways Indochine.					1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 737. —
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.					" 500 Ex. C. 21		" 856. —
Messageries Buviales de Cochinchine.					" 100		" 300. —
Banque de l'Indochine.					" 500-125 p.		" 1.590. —
Charbonnages du Tonkin.					" 250 Ex. C. 24		" 1.709. —
Messageries Maritimes.					" 250 " 3		" 133. —
Chargeurs réunis.					" 500 " 63		" 603. —
Union commerciale Indochinoise.					" 500 t. p.		" 34. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. att.)		" 23.50
Société Indochinoise d'Electricité.					" 500 Ex. C. 26	55 fr. pour 1912	" 1.100. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					" 500 " 9		" 900. —
Ciê de Commerce et de Navigation E.-O.					" 500 " 9		" 1.610. —
					Part " 7	9.25	" 166. —
					" 250 " 4	20	" 275. —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào **biệt xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ làm hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRỪNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hệ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mủy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VAN BINH

HÔI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU



CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TAU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cùng các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị maôn đổng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tau, xin niệm tình "xin giúp nhau lấy thảo." Tiệm tới có thợ Huấ, cắt, may đồ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ. Còn sự khéo rưng tới chẳng dám khoe khoan quá là, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vớ ỉ tam mới, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cau-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa)

Tại nhà in ông P.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chủ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tàu trâu.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi 0 06

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom — SAIGON

MEO BĂNG CHỦ QUỐC-NGŨ, đợc thầy Mossard diên dịch, đợc thầy tuấn thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và FLEURY mà dịch ra.

Giá 1 \$ 60
Tiền gửi 0 \$ 06

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mã Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILU

Remède spécial p

福
一人身之無
腎府週司
腎藏積
坐立不
風濕癱
心不刺
病加劇
或成不治
丸配製之
服法日
舒時均
宜先服
(Pilules diges
結可服



PRIX: 3 fr.

Tại p
7.
CÁCH
nhiều m
Gi
Ti

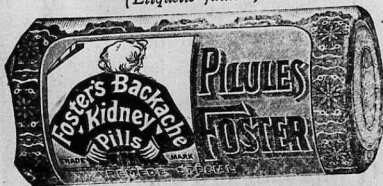
FILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

一身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎積司職有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇速遲異常精不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀
 胱之器藥探選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 二
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 \$ 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
nước đun sôi cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
thuyên.

PHẢI CƠI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xỏ thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
năm 1910 đều đăng thường siêu-đẳng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sư, Sài-gòn,
góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-tớn.



PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
nó lấy H. M.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



ANG-TAU

hánh-phổ cũng
Lục-châu như
cách kiểu thờ
giao, xin niệm
tiệm tới có thờ
trung thời đúng;
nhé. - Côn sự
u khoan quá lễ,
c khỏe không.
niệm tinh, đến

HỮU-SANH.
(Cau-ông-Lãnh)
xé lĩa

SCHEIDER
- SAIGON

Quốc-ngũ. Từ có

0 \$ 60
0 \$ 08

H. SCHNEIDER
- SAIGON

QUỐC-NGŨ. đư
đưc thầy tuấn th
h của ông LARIVE và

1 \$ 60
0 \$ 08

Mat số 36

Bán SÙNG
kiều, Bì,
ĐỒNG-HỒ
lại giá rẻ
như vậy!

CHỤP HÌNH KHỎI TỐN TIỀN

Nhà bán sữa **NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng sữa bột **NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy có phải là cho một món ngộ chăng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy dạng hêt thầy bà con của nó, nó lại thầy dạng hình của nó hời nó còn nhỏ nữa.

Muôn vậy thì khá giữ mây cái nắp hộp sữa bột **NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 10 cái như vậy, thì hãy gửi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ, môn bài số 19, đường Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gửi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận đang phép chụp một tấm hình bé ngang 13 phân, bé dài 18 phân tại tiệm họa hình hiệu Photo Studio, hoặc tại Saigon, hay là khi nào có thợ họa của nhà này đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng được.



Xin chur-tôn hãy nhớ các lời tôi dặn. Chur-tôn coi đó: nhà bán sữa **NESTLÉ** rán hêt sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ sữa bột **NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn dạng phi mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tốn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều tấm thì hãy viết thư cho tôi dạng tôi tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá có 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chăng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc
và sữa bột NESTLÉ**

Cần khải.

RƯỢU THUỐC HIỆU LA
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lắm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp để, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thượng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



MẮT TRÍ KHÔN (NÃO-BÌNH)

Sự mất trí và não-bình bởi nơi não-cán có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hồ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mãnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn-linh-đơn).

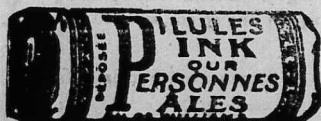
Những người đờn ông đờn bà mang bệnh thiếu huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ dặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIÀ DỪ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Hussier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
Có hình 2 00
Tiền gửi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHÁCH CHỦ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cùng thiếp văn văn. Kiểu cách nào đều làm được hết.


Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP CÔNG-THẦN, chủ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi 0 50

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)



VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau máy chỗ lết-lết.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh Đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhọt.

Này coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỬ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọ nước xịt (mỏi-khi-chết).

Tại
7.
LECT
soạn, g
Trước
lúc thanh
các thư
G
T

H
+
HII



L
HO
KH

Tại
ĐIÀ
ông Ru
song đ
CÓ B

Tại
NAM
1' Sr
2' Đ
3' Đ

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrière soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trì bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi. 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.

CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna (sáng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh lâu lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS




Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX,
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đèn thừ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quời-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên mướn'cha tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt-định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rã' doạt chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 50 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú sảng vãn vãn.

Giá 0 \$ 38
Tiền gửi. 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu dề-vương Nhứt-bốn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

• Ponsardin.

• Due de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié authentique conforme au
tarage à Helleboud
Saigon, le 4 Juillet 1913

Vu pour légalisation de la signature

de M. _____
Saigon, le _____ 19____
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đèn thừ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quoi-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi ám. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả như định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 \$ 50 tới 3 \$ 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản và vãn.

Giá	0 \$ 35
Tiền gửi	0 \$ 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu : « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu dè-vương Nhứt-bổn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

• Ponsardin.

• Due de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère. Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié authentique conforme au
tarage à mille exempl.
Saigon, le 14 Juillet 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quối-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi ả. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giới đến mà tinh việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đành lòng giá cả, nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 \$ 50 tới 2 \$ 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,

gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến

nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ

(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá 0 \$ 88
Tiền gởi 0 0 2

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đê-vương Nhứt-bồn.

Hãy xúc tốc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

• Ponsardin.

• Due de Montebelló.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié *conforme au tirage à Lille*
Saigon le *11 Juillet* 1913

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TỈNH TÂN VẠN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngay Thứ Năm

Quán NHẬT TRINH
Boulevard Norodom, N° 7

閩新省陸

IMR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 282

JEUDI 10 JUILLET 1913

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 - Bỉ tin. | 19 - Dưỡng anh nhi pháp. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 20 - Hãy dùng rượu Rhum
Mà mà dài bằng hữu. |
| 3 - Công văn tước lục:
Mẫu-quốc chánh trị.
Tông-Thống Toàn-Quyền
Chánh-phủ.
Nam-kỳ soi phủ.
Nam-kỳ chánh-phủ. | 21 - Hay hạ lợi qua. |
| 4 - Văn quốc tân văn. | 22 - Khương-Hoàng-Hậu tho
oan hình. |
| 5 - Hướng truyền. | 23 - Thuật pháp đa đoan. |
| 6 - Đông-dương thời sự. | 24 - Cách vật luận. |
| 7 - Cực đồng tân văn. | 25 - Tự do diễn đàng. |
| 8 - Năm-kỳ mẽ cốc. | 26 - Nhân đằm. |
| 9 - Tin mùa màng. | 27 - Thế tục phủ hạ kỳ luận. |
| 10 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 28 - Sự xuất tân kỳ. |
| 11 - Truyền bá người ngư-lâm
pháo-thủ. | 29 - Cuộc chơi cho tiểu khiển. |
| 12 - Biện thuật kỹ trung kỳ. | 30 - Thơ tin vãng tai. |
| 13 - Hoàn cầu địa dư. | 31 - Xin thôi. |
| 14 - Mãi hóa mới dân:
Thuốc sắt bổ huyết. | 32 - Lời rao cần kíp. |
| 15 - Hãng vải Dumarest & Fils. | 33 - Quan tự dạng pháp. |
| 16 - Nam-việt đố-đố. | 34 - Thiển nam tử tư kinh. |
| 17 - Bề tình hải nhi. | 35 - Thuốc Charbon de Belloc. |
| 18 - Phật-tử nhân duyên. | 36 - Saigon Khách-sạn. |
| | 37 - Lời rao. |
| | 38 - Trình thám tiểu thuyết. |
| | 39 - Thương trường. |
| | 40 - Kinh tế học. |

At nước
Mua nhật trình (thứ gọi
thờ và bạc phải để như
sách)
**LỤC TỈNH TÂN
VẠN - SAIGON**

GIÁ BÁN NHẬT TRINH:
Mua một 12 tháng 5\$00
6 3\$00
Mua nhiều 12 tháng 8\$00
6 5\$00

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 15

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông L. S. SOAN, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuyết và những điều hư hại khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì 6 \$ 00
Có bì 6 30
Lưng và góc bằng da 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đáng.

Tiền gửi 0 24

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ.	6 \$ 00
Broché bìa mỏng.	6 30
Cartonné bìa dày.	6 30
Địa dư mông học. — Leçons élémentaires de Géographie , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
Leçons élémentaires de Géographie , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIABINH.	0 35
LONG-XUYEN.	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine.	0 35
Đại pháp công thân. — Livre de lecture en quốc-ngữ , par LÊ-VĂN-THOM.	2 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký mông học độc bản. — Lectures sur l'Histoire d'Annam , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.	0 60
Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD.	1 60
Nữ tác. — Devoirs des filles et des Femmes , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ.	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts , par H. GOURDON. — Edition en français. id. Edition en quốc-ngữ. Bút vật sơ độc nhập môn.	0 25
Kim-Vân-Kiểu, poème populaire annamite , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ.	1 00
Le même , avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình).	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites , par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique).	0 40
Lectures Françaises , par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.	1 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẢN HIỆU RD 2 định hai bên đây

thi bề gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

XIN BÁN

TÊN

Hồ-vân-Ph

Cao-hoài-l

Nguyễn-qu

Hương-gi

Võ-vân-L

Vũ-thành

Pétrus Ho

Phạm-vân

Nguyễn T

Trương-v

Tạ-xuân

Hương-qu

Lê-quan

Cao-kim

Trần-hạc

Ng-trung

Ngô-bùn

Hồ-nhật

Nguyễn-v

Ng-thành

Phạm-th

Phạm-v

Lê-hữu-t

Trần-côn

Đỗ-thành

Chư-t

tính-tàu

xoi-bôi

thiên h

Lục-t

riêng c

Tiền